(Thích Minh Châu dịch) - 315 - Sự Kiện Không Xảy Ra

Kinh NIKAYA Phân Loại theo Chủ Đề ((HT Thích Minh Châu dịch; Chơn Tín Toàn phân loại)

Kinh tạng Pali
(Pali Nikaya)
HT. THÍCH MINH CHÂU
Việt dịch
Ấn bản năm 1991
Phân loại theo chủ đề: CHƠN TÍN TOÀN NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 315

SỰ KIỆN
KHÔNG XẢY RA
Chịu trách nhiệm chính tả:
TÂM MINH ANH
315

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC DYN NH¥P .....3 1 Kinh KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 1 ± 7ăQJ ,, 325.....9 2 27 Sч kiЧn không xпьy ra - .LQKĈ$*,ЗI ± 115 Trung III, 217 .....13 3 &RQ ÿжзQJ ÿжD ÿЏQ ÿWUў 5 hpks - ĈHI Kinh MALUNKYAPUTTA ± 64 Trung II, 205 .....28 4 Kinh CHŒP NH¥N CÁC HÀNH LÀ 7+ЬЖ3NG CÒN ± 7ăQJ, ...40 5 .LQK&È&'86T± 7ăQJ, ...46 6 Kinh CÇN PHIЂI KHÍCH Lң ± 7ăQJ, ..51 7 Kinh HЖKI CHÚNG ± 7ăQJ,,, ...54 8 Kinh THÇN THÔNG ± 7ăQJ,,, ...56 9 Kinh THÆI NÁT ± 7ăQJ, ...59 10 Kinh TÂM KHÔNG TU T¥P ± 7ăQJ, ...62 11 .LQK9Ð7+ЬЖ3NG ± 7ăQJ,,,59 72

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 1

12 1JжзJi bœt chánh không thЊ« - TIлU Kinh MÃN NGUYңT ± 110 Trung III, 145 .....74 13 1JжзJi rзt xuæng bùn mà có thЊ... - .LQKĈ2HN GIIЂM ± 8 Trung I, 97 .....83 14 1JжзL ÿç\ ÿë chánh kiЏn không thЊ... - Kinh &+Ò1*ĈЬЖÖ& Ĉ2HN T¥N ± 7ăQJ,,, ...101

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 2

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 3

Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con

đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau. Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

SӸ KIӇN KHÔNG XIӜY RA 6

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với năm thủ uẩn. 3. Lòng tri ân Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam. Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014 Người trình bày - Chơn Tín Toàn

SӸ KIӇN KHÔNG XIӜY RA 7

SӸ KIӇN KHÔNG XIӜY RA 8

1 Kinh KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 1 – Tăng II, 325

KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 1 ± Tăng II, 325

1- Này các Tъ-kheo,

- Tъ-kheo không cung kính, không thұn trăng, không sæQJWжжQJKzDYзi các vI ÿěng Phнm hнnh, sЖ làm cho viên mãn thҳng hнnh pháp, sự kiện này không xảy ra. - Sau khi không làm cho viên mãn thҳng hнnh pháp, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn hŷu hăc pháp, sӵ kiҶn này không xпұy ra. - Không làm cho viên mãn hŷu hăc pháp, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn các giзi luұt, sӵ kiҶn này không xпұy ra. - Sau khi không làm cho viên mãn các giзi luұt, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn chánh tri kiӄn, sӵ kiҶn này không xпұy ra. - Sau khi không làm cho viên mãn chánh tri kiӄn, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn FKiQKўInh, sӵ kiҶn này không xпұy ra.

2. Này các Tъ-kheo,

SӸ KIӇN KHÔNG XIӜY RA 9

- Tьı-kheo có cung kính có thɣn trăng, sæng WʁʁQJKzDYзi các vI ÿěng Phнm hнnh sЖ làm cho viên mãn thҳng hнnh pháp, sự kiện này có xảy ra. - Sau khi làm cho viên mãn thҳng hнnh, pháp, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn hýu hăc pháp, sч kiЧn này có xпьy ra. - Sau khi làm cho viên mãn hýu hăc pháp, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn các giзi luɣt, sч kiЧn này có xпьy ra. - Sau khi làm cho viên mãn các giзi luɣt, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn chánh tri kiĘn, sч kiЧn này có xпьy ra. - Sau khi làm cho viên mãn chánh tri kiĘn, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn FKiQKÿInh, sч kiЧn này có xпьy ra.

KHÔNG CÓ CUNG KÍNH 2 – Tăng II, 326

1. - Này các Tьı-kheo,

- Tьı-kheo, không cung kính, không thɣn trăng, không sæQJWʁʁQJKzDYзi các vI ÿěng Phнm hнnh, sЖ làm viên mãn thҳng hнnh pháp, sự kiện này không xảy ra.

SЧ KIąN KHÔNG XIĘY RA 10

- Sau khi không làm cho viên mãn thҳng hнnh pháp, vI ѡy sЖ làm viên mãn hýu hăc pháp, sч kiЧn này không xпьy ra. - Sau khi không làm cho viên mãn hýu hăc pháp, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn giзi uтn, sч kiЧn này không xпьy ra. - Sau khi không làm cho viên mãn giзi uтn, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn ÿInh uтn, sч kiЧn này không xпьy ra. - 6DXNKLNK{QJOjPFKRYLrQPmQÿInh, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn tuЧ uтn, sч kiЧn này không xпьy ra.

2. Này các Tьı-kheo,

- Tьı-kheo có cung kính, có thɣn trong, sæng WʁʁQJKzDYзi các vI ÿěng Phнm hнnh, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn thҳng hнnh pháp, sự kiện này có xảy ra. - Sau khi làm cho viên mãn thҳng hнnh pháp, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn hýu hăc pháp, sч kiЧn này có xпьy ra. - Sau khi làm viên mãn hýu hăc pháp, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn giзi uтn, sч kiЧn này có xпьy ra. - Sau khi làm cho viên mãn giзi uтn, vI ѡy sЖ làm FKRYLrQPmQÿInh uтn, sч kiЧn này có xпьy ra.

SЧ KIąN KHÔNG XIĘY RA 11

- 6DXNKLOjPFKRYLrQ PmQÿInh uтn, vI ѡy sЖ làm cho viên mãn tuЧ uтn, sч kiЧn này có xпьy ra.

SЧ KIąN KHÔNG XIĘY RA 12

2 27 Sự kiện không xảy ra - Kinh ĐA GIỚI – 115 Trung III, 217

KINH Ĉ$*,ЗI (Bahudhàtuka suttam) ± Bài kinh sæ 115 ± Trung III, 21

1Kʁ Yçy tôi nghe. Mжt thʒi ThĘ Tôn trú ĭ Savatthi (Xá-vЧ), Jetavana (KG-ÿj/kP Wнi tInh xá ông Anathapindika (CѡS&{Ĉжc). Ĭ ÿѡy, ThĘ Tôn găi các Tьı-kheo:

± "Này các Tьı-kheo".

± "Bнch ThĘ Tôn". Các Tьı-kheo ѡ\ YkQJ ÿiS ThĘ Tôn. ThĘ 7{QQyLQKʁVDX:

Phàm có nhỹng sợ hãi gì sanh khīi, này các Tьї-kheo, tœt cпъ nhỹng sö hãi œy sanh khīi cho QJжzi ngu, không phпъi cho QJжzi hiЛn trí (pandita). Phàm có nhỹng thất vọng gì sanh khīi, này các Tьї-kheo, tœt cпъ thœt văng œy sanh khīi FKR QJжzi ngu, không phпъi cho QJжzi hiЛn trí.

SЧ KIнN KHÔNG XIЬY RA 13

Phàm có nhỹng hoạn nạn gì sanh khīi, này các Tьї-kheo, tœt cпъ hoнn nнn œy sanh khīi FKR QJжzi ngu, không phпъL FKR QJжzi hiЛn trí.

Ví như, này các Tỷ-kheo, tia lửa từ ngôi nhà bằng cỏ, thiêu cháy ngôi nhà có lầu gác được trét trong trét ngoài, được che chở khỏi gió, có chốt khóa gài kỹ, có cửa sổ đóng kỹ.

CNJng vұy, này các Tьї-kheo, phàm có nhỹng xö hãi gì sanh khīi, này các Tьї-kheo, tœt cпъ nhỹng sö hãi œy sanh khīL FKR QJжzi ngu, không phпъi cho QJжzi hiЛn trí; phàm có nhỹng thœt văng gì sanh khīi, này các Tьї-kheo, tœt cпъ nhỹng thœt văng œy sanh khīLFKRQJжzi ngu, không phпъLFKRQJжzi hiЛn trí; phàm có nhỹng hoнn nнn gì sanh khīi, này các Tьї-kheo, tœt cпъ nhỹng hoнn nнn œy sanh khīi cho QJжzi ngu, không phпъLFKRQJжzi hiЛn trí.

1KжYұy, này các Tьї-kheo:

Kę QJX ÿçy nhỹng sö KmL QJжzi hiЛn trí không có sö hãi. Kę QJXÿçy nhỹng thœt vжQJQJжzi hiЛn trí không có thœt văng. Kę QJXÿçy nhỹng hoнn nнQQJжzi hiЛn trí

SЧ KIнN KHÔNG XIЬY RA 14

không có hoнn nнn.

Này các Tьї-kheo:

Không có sö KmLFKRQJжzi hiЛn trí, Không có thœt văQJFKRQJжzi hiЛn trí, Không có hoнn nнQFKRQJжzi hiЛn trí.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, "Chúng tôi sẽ thành người hiền trí, biết suy tư tìm hiểu", như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

.KLÿжöc nghe nói vұy, Tôn giпъ Ananda bнch ThЈ Tôn:

– Đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo là người hiền trí, biết suy tư tìm hiểu?"

± &KRÿЈn khi, này Ananda, Tьї-kheo thiện xảo về giới, thiện xảo về xứ, thiện xảo về duyên khởi và thiện xảo về xứ phi xứ ÿЈn mэFÿж QKжYұy, này Ananda, là vўDÿë ÿЈ nói: "Tьї-NKHROjQJжzi hiЛn trí, biЈWVX\WжWuPKLЈu".

Đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về giới?"

SЧ KIнN KHÔNG XIЬY RA 15

± Này Ananda, FyPжзi tám giзi này: nhãn giзi, sχc giзi, nhãn thэc giзi QKfJLзi, thanh giзLQKfWKэc giзi; tьı giзLKжжQJJLзi, tьı thэc giзi; thiЧt giзi, vI giзi, thiЧt thэc giзi; thân giзi, xúc giзi, thân thэc giзi; ý giзi, pháp giзi, ý thэc giзi. Này Ananda, cho ÿĘn khi biĘWÿжöc, thœ\ÿжöFPжзi tám giзi này, cho ÿĘn mэFÿж QKжYұy, này Ananda, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi".

± 1KжQJEнch ThĘ Tôn, có thĦ có pháp môn nào khác là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi?"

± Có thĦ có, này Ananda. Này Ananda có sáu giзi này: ÿIa giзi, thёy giзi, phong giзi, häa giзi, không giзi, thэc giзi. 1j\$QDQGDFKRÿĘn khi biĘt ÿжöc, thœ\ÿжöc sáu giзLQj\FKRÿĘn mЧFÿж QKж vұy, này Ananda, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi".

± 1KжQg bнch ThĘ Tôn, có thĦ có pháp môn nào khác, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi".

± Có thĦ có, này Ananda. Này Ananda có sáu giзi này: lнc giзi, khə giзi, hьı giзLжXJLзi, xпъ giзi, vô minh giзi. 1j\$QDQGDFKRÿĘn khi biĘWÿжöc, thœ\ÿжöc sáu giзLQj\FKRÿĘn mэFÿж QKжYұy này Ananda, là vўD ÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi".

SЧ KIңN KHÔNG XIЪY RA 16

± 1KжQJEнch ThĘ Tôn, có thĦ có pháp môn nào khác, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi?"

± Có thĦ có, này Ananda. Này Ananda, có sáu giзi này: dөc giзi, ly dөc giзi, sân giзi, vô sân giзi, hнi giзi, bœt hнi giзi. 1j\$QDQGDFKRÿĘn khi biĘt ÿжöc, thœ\ÿжöc sáu giзLQj\FKRÿĘn mэFÿж QKж vұy, này Ananda, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi".

± 1KжQJEнch ThĘ Tôn, có thĦ có pháp môn nào khác, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi?"

± Có thĦ có, này Ananda. Này Ananda, có ba giзi này: dөc giзi, sχc giзi, vô sχc giзi. Này Ananda, FKR ÿĘn khi biĘW ÿжöc, thœ\ ÿжöc ba giзi này, cho ÿĘn mэFÿж QKжYұy này Ananda, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi".

± 1KжQJEнch ThĘ Tôn, có thĦ có pháp môn nào khác, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьı-kheo thiЧn xпъo vЛ giзi?"

± Có thĦ có, này Ananda. Này Ananda, có hai giзi này: hўu vi giзi và vô vi giзi. Này Ananda, cho ÿĘn khi biĘWÿжöc, thœ\ÿжöc hai giзi Qj\FKRÿĘn mэFÿж QKжYұy, này Ananda, là vўDÿë ÿĦ nói: "Tьıkheo thiЧn xпъo vЛ giзi"

SЧ KIңN KHÔNG XIЪY RA 17

Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến mức độ nào là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về xứ?"

± Này Ananda, có sáu nЖi xӛ, ngoнi xӛ này: mχt và sχc, tai và tiĶQJPNJLYjKжжQJOжйi và vI, thân và [~FêYjSKiS1j\$QDQGDFKRўĶn khi biĶWўжöc, thѡ\ўжöc sáu nЖi ngoнi xӛ Qj\FKRўĶn mӛFўЖ QKж vұy, này Ananda, là vӯDўӗ ўĴ nói: "Tы-kheo thiЧn xпъo vЛ xӛ".

Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến mức độ nào là vừa đủ để nói: "Tỷ-kheo thiện xảo về duyên khởi?"

± Й ўk\ Qj\ $QDQGD 7ы-kheo biĶW QKж VDX: NĶu cái này có, cái kia có; do cái này sanh, cái kia sanh. NĶu cái này không có, cái kia không có; do cái này diЧt, cái kia diЧt. Tӛc là vô minh duyên hành, hành duyên thӛc, thӛc duyên danh sχc, danh sχc duyên lөc nhұp, lөc nhұp duyên xúc, xúc duyên thă, thă duyên ái, ái duyên thë, thë duyên hŷu; hŷu duyên sanh; do duyên sanh lão tÿ, sçu, bi, khəжXQmRVDQK khӣL1KжYұy, này Ananda, là sч tұp khӣi cëa toàn bЖ khə uтn này.

1KжQJGRVч diЧt trӯ, sч ly tham hoàn toàn cëa chính vô minh này, các hành diЧt; do các hành diЧt,thӛc diЧt;do thӛc diЧt, danh sχc diЧt; do danh sχc

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 18

diЧt, lөc nhұp diЧt; do lөc nhұp diЧt, xúc diЧt; do xúc diЧt, thă diЧt; do thă diЧt, ái diЧt; do ái diЧt, thë diЧt, do thë diЧt, hŷu diЧt; do hŷu diЧt, sanh diЧt, do sanh diЧt, lão tÿ, sçu, bi, khəжXQmRўRнn diЧW1KжYұy là sч ўRнn diЧt hoàn toàn cëa khə uтQQj\&KRўĶn QKж Yұy, này Ananda, là vӯD ўë ўĴ nói: "Tы-kheo thiЧn xпъo vЛ duyên khӣi".

Nhưng cho đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: Tỷ-kheo thiện xảo về xứ phi xứ?"

1. Й ўk\ Qj\ $QDQGD 7ы-kheo biĶt rõ rтng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: khi một người thành tựu (chánh) kiến lại đi đến các hành (samkhara) và xem là thường còn. Sự kiện như vậy không xảy ra". Và vI ѡy biĶt rтng: "Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người phàm phu đi đến các hành và xem là thường còn. Sự hiện như vậy có xảy ra". 2. VI ѡy biĶt rõ rтng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến, lại có thể đi đến các hành với ý niệm lạc thọ. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biĶt rõ rтng: "Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người phàm phu đi đến các hành với ý niệm lạc thọ. Sự

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 19

kiện như vậy có xảy ra". 3. VI ѡy biĶt rтng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người nào thành tựu (chánh) kiến, lại có thể đi đến các pháp với ý niệm tự ngã. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biĶt rтng: "Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người phàm phu đi đến các pháp với ý niệm tự ngã. Sự kiện như vậy có xảy ra". 4. VI ѡy biĶt rõ rтng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: khi một người thành tựu (chánh) kiến, có thể giết sinh mạng người mẹ. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biĶt rõ rтng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một người

phàm phu có thể giết sinh mạng người mẹ. Sự kiện như vậy có xảy ra". 5. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến, có thể giết sinh mạng người cha... (như trên) 6. ... có thể giết sinh mạng A-la-hán. Sự kiện như vậy không xảy ra.VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người phàm phu có thể giết sinh mạng người cha... (như trên)... có thể giết sinh mạng Ala-hán. Sự kiện như vậy có xảy ra

SӸ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 20

7. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến có thể với ác tâm làm Như Lai chảy máu. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một người phàm phu với ác tâm làm Như Lai chảy máu. Sự kiện như vậy có xảy ra". 8. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến có thể phá hòa hợp Tăng. Sự kiện như vậy không xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một người phàm phu có thể phá hòa hợp với Tăng. Sự kiện như vậy có xảy ra". 9. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người thành tựu (chánh) kiến có thể đề cao một Đạo sư khác. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một người phàm phu đề cao một Đạo sư khác. Sự kiện như vậy có xảy ra". 10. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi cùng trong một thế giới (lokadhatu), hai A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể xuất hiện (một lần) không

SӸ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 21

trước không sau. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sӵ kiҶn này có xiЂy ra: Khi cùng trong mӂt thƵ giӡi, mӂt A-la-KiQ&KiQKĈɳng Giác có thЈ xuѡt hiҶn. Sӵ kiҶQQKжYɣy có xiЂy ra". 11. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra: Khi cùng trong một thế giới hai vua Chuyển luân có thể xuất hiện (một lần), không trước không sau. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sӵ kiҶn này có xiЂy ra: Khi trong mӂt thƵ giӡi, mӂt vI vua ChuyЈn luân có thЈ xuѡt hiҶn. Sӵ kiҶQQKжYɣy có xiЂy ra". 12. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể thành A-La-Hán Chánh Đẳng Giác. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một nam nhân có thể thành một A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Sự kiện như vậy có xảy ra." 13. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể thành Sakka (Đế -thích). Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một nam nhân có thể trở thành Sakka. Sự kiện như vậy

SӸ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 22

có xảy ra". 14. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể trở thành Ma vương. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra khi một nam nhân trở thành một Ma vương. Sự kiện như vậy có xảy ra". 15. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có

hiện hữu: Khi một nữ nhân có thể trở thành Phạm thiên. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một nam nhân có thể trở thành Phạm thiên. Sự kiện này như vậy có xảy ra". 16. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một thân ác hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện này không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một thân ác hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra". 17. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một khẩu ác hành...

SӸ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 23

18. ...Khi một ý ác hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một ý ác hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra". 19. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một thân thiện hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một thân thiện hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra". 20. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một khẩu thiện hành... 21. ... một ý thiện hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một ý thiện hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc. Sự kiện như vậy có xảy ra". 22. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì thân ác hành, do nhân thân ác hành ấy,

SӸ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 24

do duyên thân ác hành ấy sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một người hành trì thân ác hành, do nhân thân ác hành ấy, do duyên thân ác hành ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Sự kiện này có xảy ra". 23. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì khẩu ác hành... 24. ... hành trì ý ác hành, do nhân ý ác hành ấy, do duyên ý ác hành ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra, khi một người hành trì khẩu ác hành... ý ác hành, sau khi thân hoại mạng chung có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Sự kiện như vậy có xảy ra". 25. VI ѡy biƷt rõ rtɻng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì thân thiện hành, do nhân thân thiện hành ấy, do duyên thân thiện ấy, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Sự kiện như

SӸ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 25

vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƷt rtɻng: "Sự kiện này có xảy ra: Khi một người hành trì thân thiện hành, do nhân thân thiện hành ấy, do duyên thân thiện hành ấy, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy có xảy ra". 26. VI ѡy biƷt rõ

rтцng: "Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu: Khi một người hành trì khẩu thiện hành... 27. ... hành trì ý thiện hành, do nhân ý thiện hành ấy, do duyên ý thiện hành ấy, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Sự kiện như vậy không có xảy ra". Và vI ѡy biƘt rõ rтцng: "Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu: Khi một người hành trì khẩu thiện hành... hành trì ý thiện hành, do nhân ý thiện hành ấy, do duyên ý thiện hành ấy, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Sự kiện như vậy có xảy ra". &KRÿƘn məFÿж QKжYұy, là vўDÿë ÿЈ nói: "Tьıkheo thiЧn xпъo vЛ xə phi xə".

.KLÿжöc nghe nói vұy, Tôn giпъ Ananda bнch ThƘ Tôn:

± Thұt vi diЧu thay, bнch ThƘ Tôn! Thұt hy hữu

SЧ KIңN KHÔNG XIЬY RA 26

thay, bнch ThƘ Tôn! Bнch ThƘ Tôn pháp môn này có tên gì?

± Do vұy, này Ananda, Ông hãy thă trì pháp môn này là Đa giới, hãy thă trì pháp môn nçy là Bốn chuyển (Dhammadasa) hãy thă trì pháp môn này là Pháp kinh (Dhammdasa), hãy thă trì pháp môn này là Trống bất tử, hãy thă trì pháp môn này là Vô thượng chiến thắng.

ThƘ Tôn thuyƘt giпъQJQKжYұy. Tôn giпъ Ananda hoan hьı tín thă lзi ThƘ Tôn dнy.

SЧ KIңN KHÔNG XIЬY RA 27

3 Con đường đưa đến đtrừ 5 hpks - ĐẠI Kinh MALUNKYAPUTTA – 64 Trung II, 205

ĈHI KINH MALUNKYAPUTTA (Mahamalunkyaputta suttam) – Bài kinh số 64 – Trung II, 205

1KжYçy tôi nghe.

Mжt thзi, ThƘ Tôn trú ӣ Savatthi, Jetavana, tнi tInh xá ông Anathapindika. Ӣ ÿk\7KƘ Tôn găi các Tьı-kheo: "Này các Tьı-kheo". ± "Bнch ThƘ Tôn". Những vI Tьı-kheo ѡ\YkQJÿiS7KƘ Tôn. ThƘ Tôn QyLQKжVDX

– Này các Tỷ-kheo, các Ông có thọ trì năm hạ phần kiết sử do Ta giảng dạy không?

Ĉжöc nghe nói vұy, Tôn giпъ Malunkyaputta bнch ThƘ Tôn:

± Con có thă WUuQăPKн phçn kiƘt sÿ do ThƘ Tôn giпъng dнy.

SЧ KIңN KHÔNG XIЬY RA 28

± 1ăP Kн phçn kiƘt sÿ do Ta giпъng dнy, này Malunkyaputta, Ông thă WUuQKжWKƘ nào?

± Bнch ThƘ Tôn, con thă trì thân kiƘn là hн phçn kiƘt sÿ do ThƘ Tôn giпъng dнy. Bнch ThƘ Tôn con thă trì nghi là hн phçn kiƘt sÿ do ThƘ Tôn giпъng dнy. Bнch ThƘ Tôn, con thă trì giзi cѡm thë là hн phçn kiƘt sÿ do ThƘ Tôn giпъng dнy. Bнch ThƘ Tôn, con thă trì dөc tham là hн phçn kiƘt sÿ do ThƘ Tôn giпъng dнy. Bнch ThƘ Tôn, con thă trì sân là hн phçn kiƘt sÿ do ThƘ Tôn giпъng dн\1KжYұy, bнch ThƘ Tôn, con thă

WUuQăPKн phçn kiƗt sÿ do ThƗ Tôn giпng dнy.

± Này Malunkyaputta, vì vѡQÿЛ gì (hay vì ai) Ông thă WUuQăPKн phçn kiƗt này do Ta giпng dнy?

Này Malunkyaputta, có phпLFiFWXVfQJRнLÿно cұt vѡn Ông vзi ví dө này vЛ ÿзa con nít? Này Malunkyaputta, nƗu mжWÿзDFRQQtWQJk\WKжÿDQJ nтm ngë không có tч thân, thʒLÿkXQyFyWKЧ khāi lên thân kiƗn? Thân kiƗn tùy miên thұt sч sæng tiЛm tàng trong nó. Này Malunkyaputta, nƗu mжWÿзa con QtWQJk\WKжÿDQJQтm ngÿa không có các pháp, thʒi tӯ ÿkXQyFyWKЧ khāi lên nghi hohFÿæi vзi các pháp? Nghi tùy miên thұt sч sæng tiЛm tàng trong nó. Này Malunkyaputta, nƗu mжWÿзDFRQQtWQJk\WKжÿDQJ nтm ngÿa không có giзi, thʒi tӯ ÿkXQyFyWKЧ khāi

SЧ KIпN KHÔNG XIЂY RA 29

lên giзi cѡm thë trong các giзi? Giзi cѡm thë tùy miên thұt sч sæng tiЛm tàng trong nó. Này Malunkyaputta, nƗu mжWÿзDFRQQtWQJk\WKжÿDQJ nтm ngÿa không có nhứng dөc, thʒi tӯ ÿkXQyFyWKЧ khāi lên lòng dөc tham trong các dөc? Dөc tham, tùy miên thұt sч sæng tiЛm tàng trong nó. Này Malunkyaputta, nƗu mжWÿзDFRQQtWQJk\WKжÿDQJ nтm ngÿa không có các loài hứu tình, thʒi tӯ ÿkXQy có thЧ khāLOrQOzQJVkQÿæi vзi các loài hứu tình? Sân tùy miên thұt sч sæng tiЛm tàng trong nó.

Này Malunkyaputta, có phпLFiFWXVfQJRнLÿно cұt vѡn Ông vзi ví dө này vЛ ÿзa con nít?

Ĉжöc nghe nói vұy, Tôn giпƋ Ananda bнch ThƗ Tôn:

± Bнch ThƗ 7{QQD\ÿmÿƗn thʒi, Bнch ThiЧn ThЧQD\ÿmÿƗn thʒLÿЧ ThƗ Tôn thuyƗt giпƋQJQăP hн phçn kiƗt sÿ. Sau khi nghe ThƗ Tôn, các Tы-kheo sЖ thă trì.

± Vұy Ananda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sЖ giпng.

± 7KжDYkQJEнch ThƗ Tôn.

Tôn giпƋ $QDQGD YkQJ ÿiS 7KƗ Tôn. ThƗ Tôn

SЧ KIпN KHÔNG XIЂY RA 30

giпƋQJQKжVDX

Ӣ ÿk\ Qj\ $QDQGD có kẻ vô văn phàm phu, NK{QJÿƗn yƗt kiƗn các bұc Thánh, không thuçn thөc pháp các bұc Thánh, không tu tұp pháp các bұF 7KiQK NK{QJ ÿƗn yƗt kiƗn các bұc Chân nhân, không thuçn thөc pháp các bұc Chân nhân, không tu tұp pháp các bұc Chân nhân:

Vị ấy sống với tâm bị triền phược bởi thân kiến, bI chi phæi bāi thân kiƗQYjNK{QJQKжthұt tuЧ tri sч xuѡt ly thân kiƗQ ÿm NKāi lên. Thân kiến này của vị ấy kiên cố, không được nhiếp phục, trở thành một hạ phần kiết sử. VI ѡy

sæng vȝi tâm bI nghi hohc triЈQSKжöc, bI nghi hohc chi phæLYjNK{QJQKжWKɣt tuЧ tri sч xuѡt ly nghi hohFÿmNKīi lên. Nghi hohc này cөa vI ѡy kiên cæNK{QJÿжöc nhiƑp phөc, trī thành mжt hҥ phçn kiƑt sÿ. VI ѡy sæng vȝi tâm bI giȝi cѡm thë triЈQSKжöc, bI giȝi cѡm thë chi phæLYjNK{QJQKжWKɣt tuЧ tri sч xuѡt ly giȝi cѡm thë ÿmNKīi lên. Giȝi cѡm thë này cөa vI ѡy kiên cæ NK{QJ ÿжöc nhiƑp phөc, trī thành mжt hҥ phçn kiƑt sÿ. VI ѡy sæng vȝi tâm bI dөc tham triЈQSKжöc, bI dөc tham chi phæL Yj NK{QJ QKж WKɣt biƑt sч

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 31

xuѡt ly dөFWKDPÿmNKīi lên, dөc tham này cөa vI ѡy kiên cæNK{QJÿжöc nhiƑp phөc, trī thành mжt hҥ phçn kiƑt sÿ. VI ѡy sæng vȝi tâm bI sân triЈQSKжöc, bI sân chi phæLYjNK{QJQKжWKɣt tuЧ tri, sч xuѡt ly VkQ ÿm NKīi lên. Sân này cөa vI ѡy kiên cæ, khônJÿжöc nhiƑp phөc, trī thành mжt hҥ phçn kiƑt sÿ. Và này Ananda, có vị Đa văn Thánh đệ tửÿƑn yƑt kiƑn các bɣc Thánh, thuçn thөc pháp các bɣc Thánh, tu tɣp pháp các bɣF7KiQK ÿƑn yƑt kiƑn các bɣc Chân nhân, thuçn thөc pháp các bɣc Chân nhân, tu tɣp pháp các bɣc Chân nhân: Vị này sống với tâm không bị thân kiến triền phược, không bI thân kiƑn chi phæi, và vI này QKжWKɣt tuЧ tri sч xuѡt ly dөFWKDPÿmNKīi lên. Thân kiƑn này cөa vI ѡy vȝL W\ PLrQ ÿжöc ÿRнn trӯ. VI này sæng vȝi tâm không bI nghi hohc triЈn SKжöc, không bI nghi hohc chi phæi, và vI này QKжWKɣt tuЧ tri sч xuѡt ly nghi hohFÿmNKīi lên. Nghi hohc này cөa vI ѡy vȝL W\ PLrQ ÿжöc ÿRнn trӯ. VI ѡy sæng vȝi tâm không bI giȝi cѡm thë triЈn

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 32

SKжöc, không bI giȝi cѡm thë chi phæi và vI này QKжWKɣt tuЧ tri sч xuѡt ly giȝi cѡm thë ÿmNKīi lên, giȝi cѡm thë cөa vI ѡy vȝLW\PLrQÿжöc ÿRнn trӯ. VI này sæng vȝi tâm không bI dөc tham triЈn SKжöc, không bI dөc tham chi phæi, và vI này QKжWKɣt tuЧ tri sч xuѡt ly dөFWKDPÿmNKīi lên. Dөc tham này cөa vI ѡy vȝLW\PLrQÿжöFÿRнn trӯ. VI này sæng vȝi tâm không bI sân triЈQSKжöc, không bI sân chi phæi, và vI Qj\QKжWKɣt tuЧ tri sч xuѡWO\VkQÿжöc khīi lên. Sân này cөa vI ѡy vȝLW\PLrQÿжöFÿRнn trӯ. Này Ananda, con đường nào, lộ trình nào đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nếu không thực hành con đường ấy, lộ trình ấy, nhưng năm hạ phần kiết sử được biết rõ, hay được thấy rõ, hay được đoạn trừ, sự tình như vậy không xảy ra. Ví như, này Ananda, đối với một cây lớn đứng thẳng có lõi cây nếu người ấy không đẽo vỏ trong, không đẽo giác cây, nhưng vẫn có thể đẽo được lõi cây, sự tình này không xảy ra. &NJQJYɣy này Ananda, FRQÿжʒng nào, lж WUuQKQjRÿжDÿƑn sч ÿRнn trӯ QăP hҥ phçn kiƑt sÿ, nƑu không thчFKjQKFRQÿжʒng ѡy,

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 33

lж trình ѡ\QKжQJQăPKҥ phçn kiƑt sÿ sЖ ÿжöc biƑt rõ, hay sЖ ÿжöc thѡy rõ, hay sЖ ÿжöFÿRнn trӯ, sч tình QKжYɣy không xɪь ra.

Và này Ananda, con đường nào, lộ trình nào đưa đến đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nếu thực hành con đường ấy, lộ trình ấy, thời năm hạ phần kiết sử sẽ được biết rõ, hãy sẽ được thấy rõ, hay sẽ được đoạn trừ, sự tình như vậy xảy ra.

Ví như, này Ananda, đối với một cây lớn, đứng thẳng, có lõi cây, nếu người ấy sau khi đẻo vỏ trong, sau khi đẻo giác cây, thời sẽ đẻo được lõi cây, sự tình này xảy ra. &NJQJYɣ\Qj\$QDQGDFRQÿѫʒng nào, lж WUuQKQjRÿѫDÿƑn sч ÿRнn trӯ QăPKн phçn kiƑt sÿ, nƑu thчFKjQKFRQÿѫʒng ѡ\ÿнo lж ѡy, thʒLQăPKн phçn kiƑt sÿ sЖ ÿѫöc biƑt rõ, hay sЖ ÿѫöc thѡy rõ, hay sЖ ÿѫöFÿRнn diҶt, sч WuQKQKѫYɣy xIJy ra.

Này Ananda, ví như sông Hằng, nước đầy tràn, con quạ có thể uống được. Rồi một người ốm yếu đi đến và nghĩ như sau: "Sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, với tay của ta, ta sẽ đến bờ bên kia an toàn". Nhưng người ấy không thể sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, với tay của người ấy, đến được bờ bên kia an toàn. &NJQJYɣy, này Ananda, bất

cứ ai, khi được giảng pháp để đoạn trừ thân kiến, nếu tâm của vị ấy không thích thú, không hoan hỷ, không có định tĩnh, không có giải thoát, thời vị ấy cần phải được xem là giống người ốm yếu kia.

Này Ananda, ví như sông Hằng, nước lớn, đầy tràn, con quạ có thể uống được. Rồi một người lực sĩ đi đến và nghĩ như sau: "Sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, với tay của ta, ta sẽ đến bờ bên kia an toàn". Người ta có thể sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng với tay của người ấy, đến được bờ bên kia an toàn&NJQJYɣy, này Ananda, bất cứ ai, khi được giảng pháp để được đoạn trừ thân kiến, nếu tâm của vị ấy thích thú, hoan hỷ, có định tĩnh, có giải thoát, thời vị ấy được xem là giống như người lực sĩ kia

Và này Ananda, thế nào là con đường, thế nào là lộ trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử?

Ӣ ÿk\ Qj\ $QDQGD 7ьı-kheo do viҤn ly các VDQK \ 8SDGKLYLYHND GR ÿRнn trӯ các bѡt thiҶn pháp, do làm cho an tInh thân thô ác hành mжt cách toàn diҶn, ly dөc, ly bѡt thiҶn pháp, chəng và trú ThiЛn thə nhѡt, mжt trнng thái hьı

lнc do ly dөc sanh, có tçm, có tə. VI này chánh quán măi sắc pháp, thọ pháp, tưởng pháp, hành pháp, thức pháp là vô WKѫʒng, khəQKѫEҶQKQKѫFөFEѫзXQKѫPNJL WrQQKѫÿLЛu bѡt hнQKQKѫEҶQKFKѫзQJQKѫ kę ÿIFKQKѫSKiKRнi, là không, là vô ngã.
Vị này giải thoát tâm khỏi các pháp ấy. Sau khi giҧi thoát tâm khäi các pháp ѡy, vI ѡy tựp trung tâm vào bất tử giới (Amatadhatu) và QJKfUтɪng: "Đây là tịch tịnh, đây là vi diệu, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự xả ly tất cả sanh y, sự ái diệt, vô tham, đoạn diệt, Niết-bàn". NƑu an trú vźng chҳc ӣ ÿk\YI Qj\ÿнWÿƑn sч ÿRнn tựn các lựu hohc.
NƑu vI ѡ\NK{QJÿнWÿƑn sч ÿRнn tựn các lựu hohc, thʒi do sч tham pháp, hьı pháp

cëa mình, thʒi do sч ÿRнn tұQQăPKн phçn kiƘt sÿ, vI ѡy ÿжöc hóa sanh, nhұp NiƘt-bàn ӣ ÿѡy, không phɲi trӣ OXLÿʒi này nýa. 1j\$QDQGDÿk\OjFRQÿжʒQJÿk\OjOж trình ÿжDÿƑn sч ÿRнn trӯ QăPKн phçn kiƘt sÿ.

Lнi nýa, này Ananda, Tьы-kheo diҶt tçm và tə, chəng và trú Thiền thứ hai, mжt trнng thái hьы lнc do ÿInh sanh, không tçm, không tə, nжLWfQKQKət tâm...

SЧ KIӃN KHÔNG XIЂY RA 36

...Thiền thứ ba...

...chəng và trú Thiền thứ tư. VI này chánh quán măi sҳc pháp, thă SKiSWжӣng pháp, hành pháp, thəc SKiSOjY{WKжʒQJ QKжWUrQ NK{QJSKɲi trӣ lui ÿʒi này nýD1j\$QDQGDÿk\OjFRQÿжʒQJÿk\Oj lж WUuQKÿжDÿƑn sч ÿRнn trӯ QăPKн phçn kiƘt sÿ.

Lнi nýa, này Ananda, Tьы-NKHRYжöt lên măi sҳc Wжӣng, diҶt trӯ măLFKжəng ngнLWжӣng, không tác ý ÿæi vəi dI Wжӣng, vI Tьы-NKHRQJKfUтQJ +жNK{QJ là vô biên", chəng và trú Hư không vô biên xứ. VI này chánh quán măi sҳc pháp, thă pháp, Wжӣng pháp, hành pháp, thəc SKiS Oj Y{ WKжʒng QKж WUrQ không phɲi trӣ OXLÿʒi này nýD1j\$QDQGDÿk\Oj FRQÿжʒQJÿk\OjOж WUuQKÿжDÿƑn sч ÿRнn trӯ QăP hн phçn kiƘt sÿ.

Lнi nýa, này Ananda, Tьы-NKHRYжöt lên măL+ж không vô biên xə QJKf Uтng: "Thəc là vô biên", chəng và trú Thức vô biên xứ QKжWUrQ

... Yжöt lên măi Thəc vô biên xə QJKf Uтng: "Không có vұt gì", chəng và trú Vô sở hữu xứ. VI này chánh quán măi sҳc pháp, thă SKiSWжӣng pháp, hành pháp, thəc pháp là Y{WKжʒng, khəQKжbҶnh, QKжFөFEжəXQKжPNJLWrQQKжÿLЈu bѡt hнQKQKж bҶQKFKжəQJQKжNҿ ÿIFKQKжSKiKRнi, là không,

SЧ KIӃN KHÔNG XIЂY RA 37

là vô ngã. VI này giɲi thoát tâm khäi các pháp ѡy. Sau khi giɲi thoát tâm khäi các pháp ѡy, vI ѡy tұp trung vào bất tử giới YjQJKfUтng: "Đây là tịch tịnh, đây là vi diệu, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự xả ly tất cả sanh y, sự ái diệt, vô tham, đoạn diệt, Niết- bàn". NƘu an trú vững chҳc ӣ ÿk\YI Qj\ÿнWÿƑn sч ÿRнn tұn các lұu hohc. NƘu vI ѡ\NK{QJÿнWÿƑn sч ÿRнn tұn các lұu hohc, thʒi do sч tham pháp, hьы pháp cëa mình, do sч ÿRнn tұQQăPKн phçn kiƘt sÿ, vI ѡy ÿжöc hóa sanh, nhұp NiƘt-bàn ӣ ÿѡy, không phɲi trӣ OXLÿʒi này nýa.

Này Ananda, đây là con đường, đây là lộ trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử.

Bạch Thế Tôn, nếu đây là con đường, đây là lộ trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử thời do hành trì như thế nào mà một số vị Tỷ-kheo chứng tâm giải thoát, một số chứng tuệ giải thoát?

± Ӣ ÿk\ Qj\ $QDQGD Ta nói rằng do sự sai khác về căn tánh.

ThĶ Tôn thuyĶt giпъQJQKжYұy. Tôn giпъ Ananda, hoan hъi tín thă lʒi ThĶ Tôn dнy.

SЧ KIнN KHÔNG XIЪY RA 38

SЧ KIнN KHÔNG XIЪY RA 39

4 Kinh CHẤP NHẬN CÁC HÀNH LÀ THƯỜNG CÒN – Tăng I, 58

CH₪P NH¥1&È&+¬1+/¬7+ЬЖ3NG CÒN ± Tăng I, 58

1. Sч kiЧn này không xпъ\ UD NK{QJ Fy ÿжöc: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này không xảy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra, kẹ phàm phu có thĶ ch₪p nhұQ FiF KjQK Oj WKжʒng còn, sч kiЧn này có xпъy ra.

2. Sч kiЧn này không xпъy ra, không thĶ Fyÿжöc: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này không xảy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra: kẹ phàm phu có thĶ ch₪p nhұn các hành là lнc, sч kiЧn này có xпъy ra.

3. Sч kiЧn này không xпъ\ UD NK{QJ Fy ÿжöc: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này không xảy ra.

SЧ KIнN KHÔNG XIЪY RA 40

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra: kẹ phàm phu có thĶ ch₪p nhұn các pháp là ngã, sч kiЧn này có xпъy ra.

4-9. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyÿжöc: Một người thành tựu chánh kiến có thể đoạt mạng sống của mẹ... của cha... của vị A-la-hán... có thể với ác tâm làm bậc Như Lai chảy máu...có thể phá hòa hợp Tăng... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, sự kiện này không xảy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra, kẹ phàm phu... có thĶ tuyên bæ mжt vI ĈнR6жNKiF Sч kiЧn này có xпъy ra.

10. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyÿжöc: Trong một Thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra: Trong mжt ThĶ giɜi, chM có mжt vI A-la-hán, &KiQKĈцng Giác xu₪t hiЧn, sч kiЧn này có xпъy ra.

KHÔNG THỂ XẢY RA 1 – Tăng I, 59

SЧ KIнN KHÔNG XIЪY RA 41

11. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyÿжöc: Trong mжt ThĶ giɜi, có hai ChuyĦQ /XkQ 9жжQJ NK{QJ WUжʒc không sau, xu₪t hiЧn mжt lçn, Sч kiЧn này không xпъy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra, trong mжt thЏ giЗi, chMj có mжt ChuyЏQ/XkQ9жжQJ[Xœt hiЧn, sч kiЧn này có xпъy ra.

12. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyўжöc: Mжt phө nў có thЏ là bџc A-la-KiQ&KiQKĈцng Giác, sч kiЧn này không xпъy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra: 1Jжзi ўjQ{QJFyWKЏ là bџc A-la-KiQ&KiQKĈцng Giác, sч kiЧn này có xпъy ra.

13. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyўжöc: Mжt phө nў có thЏ là vI ChuyЏQ/XkQ9жжQJVч kiЧn này không xпъy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra: Mжt QJжзLўjQ{QJFyWKЏ là vI ChuyЏQ/XkQ9жжQJ sч kiЧn này có xпъy ra.

14-16 Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyўжöc: Mжt phө nў có thЏ là vI ĈЏ Thích (Sakka)...là Ác Ma...là Phнm Thiên, sч kiЧn này không xпъy ra.

SЧ KIиN KHÔNG XIЪY RA 42

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra, mжt QJжзLўjQ{QJFyWKЏ là VI ĈЏ Thích... là Ác Ma... là Phнm Thiên, sч kiЧn này có xпъy ra

---

17. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyўжöc: là quпъ dI thөc cөa thân làm ác có thЏ là khпъ lнc, khпъ hьi, khпъ ý, sч kiЧn này không xпъy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy, là quпъ dI thөc cөa thân làm ác có thЏ là không khпъ lнc, không khпъ hьi, không khпъ ý, sч kiЧn này có xпъy ra.

18-19. Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này không xпъy ra, không có ўжöc: là quпъ dI thөc cөa miЧng nói ác... cөDêQJKfiFFyWKЏ là khпъ lнc, khпъ hьi, khпъ ý, sч kiЧn này không xпъy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra, là quпъ dI thөc cөa miЧng nói ác... cөa ý QJKfiFOjNK{QJ khпъ lнc, không khпъ hьi, không khпъ ý, sч kiЧn này có xпъy ra.

KHÔNG THỂ XẢY RA 2 – Tăng I, 61

SЧ KIиN KHÔNG XIЪY RA 43

1. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyўжöc: là quпъ dI thөc cөa thân làm thiЧn có thЏ là không khпъ lнc, không khпъ hьi, không khпъ ý, sч kiЧn này không xпъy ra.

- Và này các Tьi-kheo, sч kiЧn này có xпъy ra, là quпъ dI thөc cөa thân làm thiЧn có thЏ là khпъ lнc, khпъ hьi, khпъ ý, sч kiЧn nà có xпъy ra.

2-3. Sч kiЧn này không xпъ\UDNK{QJFyўжöc: là quпъ dI thөc cөa miЧng nói thiЧn... cөa ý QJKfWKLЧn có thЏ là không khпъ lнc, không khпъ hьi, không khпъ ý, sч kiЧn này không xпъy ra.

- Và này các Tы-kheo, sч kiЧn này có xцъy ra, là quцъ dI thөc cөa miЧng nói thiЧn... cөDêQJKfWKLЧn là khцъ lнc, khцъ hы, khцъ ý, sч kiЧn này có xцъy ra.

4. Sч kiЧn này không xцъ\UDNK{QJFyÿжöc: là QJжʒi ÿç\ÿë thân làm ác, do nhân ѡy, do duyên ѡy, sau khi thân hoнi mнng chung, có thЈ sanh cõi lành, cõi Trʒi, F}Lÿʒi này, sч kiЧn này không xцъy ra.

- Và này các Tы-kheo, sч kiЧn này có xцъy ra, là QJжʒLÿç\ÿë thân làm ác, do nhân ѡy, do duyên ѡy, sau khi thân hoнi mнng chung, có thЈ sanh cõi dýiFWK~ÿăa xäÿIa ngөc, sч kiЧn này có xцъy ra.

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 44

5-6. Sч kiЧn này không xцъ\ UD NK{QJ Fy ÿжöc là QJжʒLÿç\ÿë miЧQJQyLiFêQJKfiFGRQKkQѡy, do duyên ѡ\ QKжVæ 4 trên)...,
sч kiЧn này có xцъy ra.

7-9. Sч kiЧn này không xцъ\ UD NK{QJ Fy ÿжöc: là QJжʒL ÿç\ ÿë thân làm thiЧn... miЧng nói thiЧn, ý QJKf WKLЧn, do nhân ѡy, do duyên ѡy, sau khi thân hoнi mнng chung, có thЈ sanh cõi dýiFWK~ÿăa xä, ÿIa ngөc, sч kiЧn này không xцъy ra.

- Và này các Tы-kheo, sч kiЧn này có xцъy ra, này các Tы-NKHR Oj QJжʒL ÿç\ ÿë thân làm thiЧn,... miЧng nói thiЧQ ê QJKf WKLЧn, do nhân ѡy, do duyên ѡy, sau khi thân hoнi mнng chung, có thЈ sanh cõi lành, cõi TrʒLF}Lÿʒi này, sч kiЧn này có xцъy ra.

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 45

5 Kinh CÁC DU SĨ – Tăng I, 605

CÁC '86T± Tăng I, 605

1. Mжt thʒi, ThЈ Tôn trú ī 5jMDJDKD 9жжQJ;i Wнi núi Gijihakùta (Linh Thəu). Lúc bѡy giʒ, nhiЛu du sf danh tiЈng, có danh tiЈng, sæng tнLNKXYжʒQGXVf trên bʒ V{QJ 6DSSLQL QKж FiF GX Vf $QQDEKjUD Varadhara, Sakuludàyi, và mжt sæ GXVfFyGDQKWLЈng khác.

Rěi ThЈ Tôn vào buəi chiЛu, tȳ chə ThiЛn tIQKÿəng dұ\ ÿL ÿЈQ NKX Yжʒn cөD FiF GX Vf WUrQ Eʒ sông 6DSSLQL VDX NKL ÿЈn, ngěi xuæng trên chə ÿm VRнn sчn. Ngěi xuæng, ThЈ Tôn nói vəLFiFGXVfQJRнLÿнo ѡ\QKжVDX:

2. Có bæn pháp cú này, này cáF'XVfÿжöc biЈt là tæLVжFyÿmOkXÿʒLÿжöc biЈt là truyЛn thæng, kG cчu, không có tнp nhiҢPWUжəc không bI tнp nhiҢm, nay không bI tнp nhiҢm, sЖ không bI tнp nhiҢm, không bI các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quī trách. ThЈ nào là bæn?

- Không thamOjSKiSF~ÿжöc biЈt là t5>-12.3485R5 80

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 46

chəQJÿжöc pháp cú không sân này sЖ ÿжöc nêu rõ là tâm vɣn có sân, trong ý vɣQFyWжGX\KLЈm hɣn.

1j\FiF'XVfDLQyLQKжVDX: 1KжQJW{LVЖ chMָ ra mжt Sa-môn hay Bà-la-môn, dçu cho vI này có tч chəQJÿжöc pháp cú chánh niЧm này, tuy vɣy, tâm cөa vI ѡy vɣn thѡt niЧm, không có tMָQKJLiFĈæi vзi QJжʒi ѡy, Ta có thЈ QyLQKжWKЈ này: +m\ÿЈ vI ѡy QyLOrQKm\ÿЈ vI ѡy trпъ lʒi, rёi Ta thѡ\X\ÿзc cөa vI ѡy". Thɣt vɣy, Qj\FiF'XVfsч kiЧn này không xпъy ra: rтָng mжt Sa-môn hay Bà-la-P{QÿmWч mình chəQJÿжöc pháp cú chánh niЧm sЖ ÿжöc nêu rõ là thѡt niЧm không có tMָnh giác".

1j\FiF'XVfDLQyLQKжVDX: 1KжQJW{LVЖ chMָ ra mжt Sa-môn hay Bà-la-môn, dçu cho vI này có tч chəQJÿжöc pháp cú FKiQKÿInh này, tuy vɣy vI ѡy vɣQ NK{QJ ÿIQK WfQK WkP YɣQ GDR ÿжQJ Ĉæi vзi QJжʒi ѡy, Ta có thЈ QyLQKжWKЈ này: +m\ÿЈ vI ѡy QyLOrQ+m\ÿЈ vI ѡy trпъ lʒi, rёi Ta thѡ\X\ÿзc cөa vI ѡy". Thɣt vɣ\Qj\FiF'XVfsч kiЧn này không xпъy ra, rтָng mжt Sa-môn hay Bà-la-P{QÿmWч mình chəQJÿжöFSKiSF~FKiQKÿInh, sЖ ÿжöc nêu rõ là NK{QJÿIQKWfQKWkPYɣQGDRÿжng.

4. 1j\FiF'XVfQЈXFyDLQJKfUтָng, cçn phпъi chMָ trích, cçn phпъi bài xích bæn pháp cú này, thʒi ngay

SЧ KIҢN KHÔNG XIЪY RA 48

trong hiЧn tнi, bæn sч phпъn kháng chMָ trích xə ÿ~QJ SKiSÿжöc khīi lên cho vI ѡy. ThЈ nào là bæn?

NЈu Tôn giпъ chMָ trích, bài xích pháp cú không tham, thʒi các Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lòng tham, có lòng tham sχF EpQ ÿæi vзi các dөc, các vI ѡy cçn phпъLÿжöc Tôn giпъ ÿпъnh lҢ, các vI ѡy cçn phпъLÿжöc Tôn giпъ tán thán. NЈu Tôn giпъ chMָ trích pháp cú không sân.. ... chMָ trích pháp cú chánh niЧm... NЈu Tôn giпъ chMָ WUtFKSKiSF~FKiQKÿInh, thʒi các Sa-môn hay Bà-la-P{Q QjR NK{QJ ÿInh tâm, tâm bI GDRÿжng, các vI ѡy cçn phпъLÿжöc Tôn giпъ ÿпъnh lҢ, các vI ѡy cçn phпъLÿжöc Tôn giпъ tán thán.

1j\FiF'XVfDLQJKfUтָng cçn phпъi chMָ trích, cçn phпъi bài xích bæn pháp cú này, thʒi ngay trong hiЧn tнi, bæn sч phпъn kháng chMָ trích xə ÿ~QJSKiSQj\ ÿжöc khīi lên cho vI ѡ\1j\FiF'XVfFKRÿЈn các dân chúng ī Ukkala và dân chúng Vassà, dân chúng Bhannà theo vô nhân luɣn, theo vô tác luɣQWKHRKж vô luɣn, nhźng vI ѡ\FNJQJÿmNK{QJQJKfUтָng bæn pháp cú này cçn phпъi chMָ trích, cçn phпъi bài xích. Vì cз sao? Vì sö bI quī trách, phɣn nж, công kích.

6. Thường không sân, chánh niệm, Nội tâm khéo định tĩnh,

SЧ KIҢN KHÔNG XIЪY RA 49

Tham nhiếp phục, học tập, Được gọi không phóng dật.

SЧ KIҢN KHÔNG XIЪY RA 50

6 Kinh CẦN PHẢI KHÍCH LỆ – Tăng I, 402

CÇN PHIЂI KHÍCH Lң ± Tăng I, 402

1. Rěi Tôn giпђ ¬QDQGDÿLÿЌn ThЌ Tôn VDXNKLÿЌn, ÿпђnh lҢ ThЌ Tôn rěi ngěi xuæng mжkt bên. ThЌ Tôn nói vзi Tôn giпђ ¬QDQGDÿDQJQJěi xuæng mжkt bên: - Này Ànanda, vзi ai, Thçy có lòng tỹ mγn, và vзi nhỹng ai, Thç\QJKfOjQrQQJKHWKHRFiFEнn bè, thân hýu, bà con hay cùng mжkt huyЌt thæng, Vзi nhýQJQJлzi ѡy, này Ànanda, Thçy cçn phпђi khích lЧ, cçn phпђL Kжзng dγn, cçn phпђi an trú trong ba ÿLЉm. 2. ThЌ nào là ba? - Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với Đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Mạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". - Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 51

- Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chắp tay, là phước điền vô thượng ở đời". 3. Dầu cho bốn đại chủng có đổi khác, này Ànanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Phật không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ànanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra. 4. Dầu cho bốn đại chủng có đổi khác, này Ànanda, địa đại, thủy đai, hỏa đại, phong đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ànanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra. 5. Dầu cho bốn đại chủng có đổi khác, này Ànanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị Thánh

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 52

đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ànanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, sẽ sanh vào địa ngục, loại bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra. Này Ànanda, vзi ai Thçy có lòng tỹ mγn, và vзi nhỹng ai Thç\ QJKf Oj QrQ QJKH WKHR FiF Eнn bè, thân hýu, bà con hay cùng mжkt huyЌt thæng, vзi nhýQJQJлzi ѡy, này Ànanda, Thçy cçn phпђi khích lЧ, cçn phпђLKжзng dγn, cçn phпђLDQWU~WURQJEDÿLЉm này.

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 53

7 Kinh HỘI CHÚNG – Tăng III, 295

HỘI CHÚNG –Tăng III, 229

1. - Thỵt vỵy, này các Tьı-kheo, Tьı-kheo ѡy ѫDWKtFK hӝi chúng, vui thích hӝLFK~QJFKX\rQWkPѫDWKtFK hӝL FK~QJ ѫD WKtFK ўĕ chúng, vui thíFK ўĕ chúng, FKX\rQWkPѫDWKtFKўĕ chúng sӁ hoan hьı sæng mӝt mình, sæng viĦn ly, sч kiҶn này không xпұy ra. Không hoan hьı sæng mӝt mình, sæng viĦn ly, vI ѡy sẽ nắm giữ tướng của tâm, sч kiҶn này không xпұy ra. Không nҳm giў Wѫ3ng cөa tâm, sẽ làm cho viên mãn chánh kiến, sч kiҶn này không xпұy ra. Không làm cho viên mãn chánh kiĶn, sẽ làm cho viên mãn chánh định, sч kiҶn này không xпұy ra. .K{QJOjPFKRYLrQPmQFKiQKўInh, sẽ từ bỏ các kiết sử, sч kiҶn này không xпұy ra. Không tӯ bä các kiĶt sÿ, sẽ chứng ngộ Niết-bàn, sч kiҶn này không xпұy ra. 2. Thỵt vỵy, này các Tьı-kheo, Tьı-kheo ѡy NK{QJѫD thích hӝi chúng, không vui thích hӝi chúng, không FKX\rQWkPѫDWKtFKKӝLFK~QJNK{QJѫDWKtFKўĕ FK~QJNK{QJYXLWKtFKўĕ chúng, không chuyên tâm

SЧ KIĦN KHÔNG XIЬY RA 54

ѫDWKtFKўĕ chúng, vI ѡy sӁ hoan hьı sæng mӝt mình, sæng viĦn ly, sч kiҶn này có xпұy ra. Hoan hьı sæng mӝt mình, sæng viĦn ly, vI ѡy sӁ nắm giữ tướng của tâm, sч kiҶn này có xпұy ra. Nҳm giў Wѫ3ng cөa tâm, sӁ làm cho viên mãn chánh kiĶn, sч kiҶn này có xпұy ra. Làm cho viên mãn chánh kiĶn, sӁ làm cho viên mãn cháQKўInh, sч kiҶn này có xпұy ra. /jPFKRYLrQPmQFKiQKўInh, sӁ tӯ bä các kiĶt sÿ, sч kiҶn này có xпұy ra. Tӯ bä các kiĶt sÿ, sӁ chэng ngӝ NiĶt-bàn, sч kiҶn này có xпұy ra.

SЧ KIĦN KHÔNG XIЬY RA 55

8 Kinh THẦN THÔNG – Tăng III, 233

THÇN THÔNG ±Tăng III, 233

1. - Thỵt vỵy, này các Tьı-kheo, Tьı-kheo ѡy không có Thiền định, tIFKWfQKNK{QJўнWўѫöc khinh an thù diҶu, không chəQJўҳc nӝLWfQKQKэt tâm, sẽ chứng được nhiЛu loнi thần thông. Mӝt thân hiҶn ra nhiЛu thân... nhiЛu thân hiҶn ra mӝt thân... có thЈ tч thân ED\ўĶn cõi Phнm thiên, sự kiện này không xảy ra. Vэi thiên nhĩ thanh tInh siêu nhân sӁ nghe hai loнi tiĶQJFKѫ7KLrQYjORjL1Jѫzi, xa và gçn, sч kiҶn này không xпұy ra. Sau khi đi sâu vào tâm cөa các chúng sanh, cөa ORjL 1Jѫzi vэi tâm cөa mình, vI ѡy sӁ rõ biĶt ўѫöc: "Tâm có tham, biĶt là tâm có tham... tâm không giпұi thoát, biĶt là tâm không giпұi thoát" sч kiҶn này không xпұy ra. SӁ nhớ đến FiFўzi sæng quá khəQKѫPӝWўzi, KDLўzi.... SӁ nhз ўĶQFiFўzi sæng quá khз cùng vэLFiFQpWўнLFѫѫQJYjFiFFKLWLĶt, sч kiҶn này không xпұy ra. Vэi thiên nhãn thanh tInh siêu nhân, sӁ thѡ\ўѫöc các chúng sanh... vI ѡy sӁ rõ biĶt các chúng sanh

SЧ KIĦN KHÔNG XIЬY RA 56

tùy theo hнnh nghiЧp cëa hă, sч kiЧn này không xпђy ra. Do đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chəng ngж, chəQJўнt và an trú, sч kiЧn này không xпђy ra. 2. Thұt vұy, này các Tьы-kheo, Tьы-kheo ѡy có Thiền định tIFKWfQKўнWўжöc sч khinh an thù diЧu, chəng ўҳc nжLWfQKQKət tâm, sẽ chứng được nhiЛu loнi thçn thông. Mжt thân hiЧn ra nhiЛu thân, nhiЛu thân hiЧn ra mжt thân... có thЈ tч WKkQED\ўЈn cõi Phнm thiên, sự kiện này có thể xảy ra. VзLWKLrQQKfWKDQKWInh siêu nhân, sЖ nghe hai loнi tiЈQJFKжz7KLrQYjORjL1Jжзi, xa và gçn, sч kiЧn này có xпђy ra. 6DXNKLўLVkXYjRWkPFëa các chúng sanh, cëa ORjL 1Jжзi vзi tâm cëa mình, vI ѡy sЖ rõ biЈt: "Tâm có tham, biЈW ўжöc là tâm có tham... tâm không giпђi thoát, biЈW ўжöc là tâm không giпђi thoát", sч kiЧn này có xпђy ra. VI ѡy sЖ nhз ўЈQFiFўзi sæng quá khəQKжPжt ўзL KDL ўзi... sЖ nhз ўЈQ FiF ўзi sæng quá khə cùng vзLFiFQpWўнLFжzQJYjFiFFKLWLЈt, sч kiЧn này có xпђy ra. Vзi thiên nhãn thanh tInh siêu nhân, sЖ thѡ\ўжöc các chúng sanh... vI ѡy sЖ rõ biЈt các chúng sanh tùy theo hнnh nghiЧp cëa hă", sч kiЧn này có xпђy ra.

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 57

'RўRнn diЧt các lұu hohc... sau khi chəng ngж, chəQJўнt và an trú, sч kiЧn này có xпђy ra.

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 58

9 Kinh THỐI NÁT – Tăng I, 510

THÆI NÁT ± Tăng I, 510

1. Mжt thзi, ThЈ Tôn trú ӣ Bàrànasi, tнi Isipatana Yжзn Nai. Rěi ThЈ Tôn vào buəLViQJўҳp y, cçP\EiWўLYjR Ba-la-nнL ўЈ khѡt thчc. ThЈ 7{Q WURQJ NKL ўL NKѡt thчc tнi Goyogapilakkha, gçn cây sung, chə cжWўjQ bò, thѡy mжt Tьы-NKHR Kжӣng thă KжzQJ YI træng không, không có ThiЛQ ўIQK Kжӣng thă KжzQJ YI Kжзng ngoнi cëa dөc vұt, thѡt niЧm, không tMnh giác, NK{QJўIQKWfQKYзi tâm tán loнn, vзLFiFFăQSKyQJ túng. Thѡy vұy, ThЈ Tôn liЛn nói vзi vI Tьы-kheo ѡy: - Này Tьы-kheo, này Tьы-kheo! Thçy chз có làm cho tч ngã trӣ thành thæi nát. Này Tьы-kheo, ai làm cho tч ngã thæL QiW ўçy ə, thoát ra toàn mùi hôi thæi, rěi mong rtng các loài ruěi ltng sЖ NK{QJ EX ўұu, sЖ không có chiЈm cə, sч kiЧQQKжYұy không xпђy ra. 2. Tьы-kheo ѡ\ўжöc ThЈ Tôn giáo giзi vзi lзi giáo giзLQKжYұy, cпђm thѡ\[~Fўжng mнnh. Rěi ThЈ Tôn, VDX NKL ўLNKѡt thчc ӣ Ba-la-nнi xong, sau bўD ăQ VDXNKLўLNKѡt thчc trӣ vЛ, bпђo các Tьы-kheo: - Này các Tьы-kheo, ӣ ўk\ VDX NKL ўҳp y vào buəi sáng, Ta cçm lѡ\\EiWўLYjR%D-la-nнLўЈ khѡt thчc.

SЧ KIңN KHÔNG XIЂY RA 59

Này các Tьы-NKHR WURQJ NKL ўL NKѡt thчc tнi Goyogapilakkha, Ta thѡy mжt Tьы-NKHR Kжӣng thă KжzQJYI træng không, không có ThiЛQўIQKKжӣng thă KжzQJ YI Kжзng ngoнi cëa dөc vұt, thѡt niЧm, không tMnh JLiFNK{QJўIQKWfQKYзi tâm tán loнn, vзLFiFFăQSKyQJW~QJ7Kѡy vұy,

Ta liЛn nói vэi vI Tьы-kheo ѡy: "Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Thầy chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng: "Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ", sự kiện như vậy không xảy ra". Này các Tьы-kheo, Tьы-kheo ѡ\ÿжöc ta giáo giэi vэi lʒi giáo giэi này, cцm thѡ\[~Fÿжng mнnh. .KLQJKHQyLQKжYyy, mжt Tьы-kheo bнch
ThЏ Tôn: - Bạch Thế Tôn, thối nát cái gì, mùi hôi thối cái gì, các loài ruồi lằng là gì? Tham cầu, là thối nát. Sân là mùi hôi thối. Các suy tầm ác bất thiện là ruồi lằng. Này các Tьы-kheo, ai làm cho các tч ngã thæLQiWÿçy ə, thoát ra mùi hôi thæi, rёi mong rтцng: "Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không chiếm cứ", sч kiЧQQKжYyy không хцy ra. Tai mắt không giữ gìn

SЧ KIиN KHÔNG XIЂY RA 60

Các căn không phòng hộ
Ruồi lằng sẽ bu đậu
Các tư duy tham ái
Tỷ-kheo làm thối nát
Đầy ứ những mùi hôi
Xa thay là Niết-bàn!
Chịu phần về bất hạnh
Tại làng hay trong rừng
Tự ngã không an tịnh
Kẻ ngu và không trí
Đi đứng đầy ruồi lằng.
Ai đầy đủ giới luật
Thích tịch tịnh trí tuệ
Sống an tịnh hạnh phúc
Mọi ruồi lằng diệt trừ.
SЧ KIиN KHÔNG XIЂY RA 61

10 Kinh TÂM KHÔNG TU TẬP – Tăng I, 15

TÂM KHÔNG TU TҰP ± Tăng I, 15

1.- Ta không thѡy mжt pháp nào khác, lнi khó sÿ dơng, QKж tâm không tu tұp. Tâm không tu tұp, này các Tьы-kheo, khó sÿ dơng.

2. Ta không thѡy mжt pháp nào khác, lнi dҢ sÿ dơng, QKжtâm có tu tұp. Tâm có tu tұp, này các Tьы-kheo, dҢ sÿ dơng.

3. Ta không thѡy mжt pháp nào khác, lнi ÿжDÿЏn bѡt löi lзQQKжWkP không tu tұp. Tâm không tu tұp, này các Tьы-kheo, ÿжDÿЏn bѡt löi lзn.

4. Ta không thѡy mжt pháp nào khác, lнLÿжD ÿЏn löi ích lзQQKжWkPÿжöc tu tұS7kPÿжöc tu tұp, này các Tьы-kheo, ÿжDÿЏn löi ích lзn.

5. Ta không thœy mжt pháp nào khác, lнLÿжDÿҖn bœt löi lзn, QKжtâm không tu tұp, không làm cho hiЊn lж. Tâm không tu tұp, không làm cho hiЊn lж, này các Tьı-kheo, ÿжDÿҖn bœt löi lзn.

6. Ta không thœy mжt pháp nào khác, lнLÿжDÿҖn löi ích lзQQKжWkPÿжöc tu tұSÿжöc làm cho hiЊn lж.

SЎ KIąN KHÔNG XIЬY RA 62

7kPÿжöc tu tұSÿжöc làm cho hiЊn lж, này các Tьı- kheo, ÿжDÿҖn löi ích lзn.

7. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿҖn bœt löi lзQQKжtâm không tu tұp, không làm cho sung mãn. Tâm không tu tұp, không làm cho sung mãn, này các Tьı-kheo, ÿжDÿҖn bœt löi lзn.

8. Ta không thœy mжt pháp nào khác, lнLÿжDÿҖn löi ích lзQQKж WkP ÿжöc tu tұSÿжöc làm sung mãn. 7kPÿжöc tu tұSÿжöc làm cho sung mãn, này các Tьı-kheo, ÿжDÿҖn löi ích lзn.

9. Ta không thœy mжt pháp nào khác, ÿHP OнL ÿDX khə, QKж WkP NK{QJ ÿжöc tu tұS NK{QJ ÿжöc làm cho sung mãn. 7kPNK{QJÿжöc tu tұSNK{QJÿжöc làm cho sung mãn, này các Tьı-kheo, ÿHP OнL ÿDX khə.

10. Ta không thœy mжt pháp nào khác, ÿHPOнi an lнc, này các Tьı-NKHRQKжWkPÿжöc tu tұSÿжöc làm cho sung mãn. 7kPÿжöc tu tұSÿжöc làm cho sung mãn, này các Tьı - kheo, ÿHPOнi an lнc.

TÂM KHÔNG ĐIỀU PHỤC – Tăng I, 18

SЎ KIąN KHÔNG XIЬY RA 63

1.- Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿҖn bœt löi lзQQKж tâm không được điều phục. Này các Tьıkheo, 7kP NK{QJ ÿжöF ÿiЛu phөc ÿжD ÿҖn bœt löi lзn.

2. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿҖn löi ích lзQQKжtâm được điều phục. Này các Tьı-kheo, Tâm ÿжöFÿLЛu phөcÿжDÿҖn löi ích lзn.

3. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿҖn bœt löi lзQQKжtâm không được hộ trì. Này các Tьı-kheo, 7kPNK{QJÿжöc hж trìÿжDÿҖn bœt löi lзn.

4. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿҖn löi ích lзQ QKж tâm được hộ trì. Này các Tьı-kheo, Tâm ÿжöc hж trì, ÿжDÿҖn löi ích lзn.

5. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿҖn bœt löi lзQ QKж tâm không được phòng hộ. Này các Tьıkheo, 7kP NK{QJ ÿжöc phòng hж ÿжD ÿҖn bœt löi lзn.

6. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿҖn löi ích lзQQKжtâm được phòng hộ. Này các Tьı-kheo, Tâm ÿжöc phòng hж, ÿжDÿҖn löi ích lзn.

SЎ KIąN KHÔNG XIЬY RA 64

7. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿƑn bœt löi lзQQKжtâm không được bảo vệ. Này các Tьi-kheo, 7kPNK{QJÿжöc bпo vЧÿжDÿƑn bœt löi lзn.

8. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿƑn löi ích lзQ QKж tâm được bảo vệ. Này các Tьi-kheo, Tâm ÿжöc bпo vЧÿжDÿƑn löi ích lзn.

9. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿƑn bœt löi lзQQKжtâm không được điều phục, không được hộ trì, không được phòng hộ, không được bảo vệ. Này các Tьi-kheo, 7kP NK{QJ ÿжöF ÿLЈu phөc, không ÿжöc hж WUuNK{QJÿжöc phòng hжNK{QJÿжöc bпo vЧ, ÿжDÿƑn bœt löi lзn.

10. Ta không thœy mжWSKiSQjRNKiFÿжDÿƑn löi ích lзQQKж tâm được điều phục, được hộ trì, được phòng hộ, được bảo vệ. Này các Tьi-kheo, 7kPÿжöc ÿLЈu phөFÿжöc hж WUuÿжöc phòng hжÿжöc bпo vЧ, ÿжDÿƑn löi ích lзn.

TÂM ĐẶT SAI HƯỚNG – Tăng I, 21

1.Ví như, này các Tỷ-kheo, sợi râu của lúa mì, hay sợi râu của lúa mạch đặt sai hướng, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này không xảy ra. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu bị đặt sai hướng.

SЎ KIąN KHÔNG XIЂY RA 65

&NJQJYұy, này các Tьi-kheo, vI Tьi-kheo vзi tâm bị đặt sai hướng, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này không xảy ra. Vì cз sao? Này các Tьi-kheo, vì tâm ÿhWVDLKжзng.

2. Này các Tьi-NKHRYtQKжFiFVöi râu cëa lúa mì, hay söi râu cëa lúa mнFKÿжöFÿhWÿ~QJKжзng, khi bI WD\ KD\ FKkQ ÿq YjR Fy WKЧ ÿkP WKëng tay hay chân, hay có thЧ OjPFKRÿə máu; sЎ tình này có xпy ra. Vì cз sao? Này các Tьi-kheo, vì söLUkXÿжöFÿht ÿ~QJKжзng.

&NJQJ Yұy, này các Tьi-kheo, vI Tьi-kheo vзi tâm được đặt đúng hướng, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này có xảy ra. Vì cз sao? Này các Tьi-kheo, vì WkPÿжöFÿhWÿ~QJKжзng.

3. Ī ÿk\Qj\FiF7ьi-kheo, với tâm của Ta biết tâm một người là uế nhiễm, Ta rõ biЄt: "NЄu trong thзi JLDQQj\QJжзi này mЧQKFKXQJQJжзi œy bI UжLYjR ÿIa ngөFQKжYұ\WжжQJ[ëng". Vì cз sao? Này các Tьi-kheo, vì rтцng WkPQJжзi œy uЄ nhiĦm.

SЎ KIąN KHÔNG XIЂY RA 66

&NJQJGRWkPXЄ nhiĦPOjPQKkQQKжYұy, này các Tьi-kheo, mжt sæ loài hўu tình ī ÿзi, sau khi thân hoнi mнng chung, sanh vào cõi dý iF WK~ ÿăa xə ÿIa ngөc.

4. Ī ÿk\Qj\FiF7ьi-kheo, với tâm của Ta biết tâm một người là thanh tịnh, Ta rõ biЄt: "NЄu trong thзi JLDQ Qj\ QJжзi này mЧQK FKXQJ QJжзi œ\ ÿжöc sanh lên Thiên giзLQKжYұ\WжжQJ[ëng". Vì cз sao? Này các Tьi-kheo, vì rтцng

WkPQJжʒi ѡy thanh tInh.

&NJQJGRWkPWKDQKWIQKOjPQKkQQKжYұy, này các Tьı-kheo, mӂt sæ loài hўu tình ӣ ўʒi này, sau khi thân hoиi mнng chung, sanh vào cõi thiЧn, cõi Trʒi, cõi ўʒi này.

---

5. 9tQKжQj\FiF7ьı kheo, mӂt hĕ Qжӟc uҖ nhӟp, bI khuѡ\ўӂQJўөc bùn. TнLўѡ\FyQJжʒi có mҳWўӟng trên bʒ, không thҰ thѡy các con æc, các con sò, các hòn sнn, các hòn säi, ciFўjQFiTXDOнLўӟng yên. Vì cӟ sao? 9uQжӟc bI khuѡ\ўөc.

Này các Tьı-NKHRFNJQJYұy, vI Tьı-kheo vӟi tâm bị khuấy đục biҖWўжöc löi ích cөa mình, hay biҖWўжöc löi ích cөDQJжʒi, hay biҖWўжöc löi ích cпъ hai, hay sӁ chӟng ngӂ FiFSKiSWKжöng nhân, tri kiҖn thù thҳng

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 67

xәQJ ўiQJ FiF Eұc Thánh; sч kiЧQ QKж Yұy không xпъy ra. Vì cӟ sao? Vì rтng tâm bI khuѡ\ўөc.

69tQKжQj\FiF7ьı-kheo, mӂt hĕ Qжӟc trong sáng, sáng suæt, không bI khuѡ\ўөc. TнLўѡ\FyQJжʒi có mҳWўӟng trên bʒ, có thҰ thѡy các con æc, các con sò, các hòn sнn, các hòn säLFiFўjQFiTXDOнLўӟng yên. Vì cӟ sao? 9uQжӟc không bI khuѡ\ўөc.

&NJQJ Yұy, này các Tьı-kheo, vI Tьı-kheo vӟi tâm không bị khuấy đục biҖWўжöc löi ích cөa mình, hay biҖWўжöc löi ích cөDQJжʒi, hay biҖWўжöc löi ích cпъ hai, hay sӁ chӟng ngӂ FiFSKiSWKжöng nhân, tri kiҖn thù thҳng xәQJўiQJFiFEұc Thánh; sч kiЧQQKжYұy có xпъy ra. Vì sao? Vì rтng tâm không bI khuѡ\ўөc.

7. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại cây gì, cây phandana được xem là tối thượng, tức là về nhu nhuyến và dễ sử dụng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một pháp nào khác, lại nhu nhuyễn hơn và dễ sử dụng hơn, như một tâm được tu tập, được làm cho sung mãn. Tâm được tu tập, được làm cho sung mãn, này các Tỷkheo, là nhu nhuyến và dễ sử dụng.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ- kheo, lại vận chuyển nhẹ nhàng hơn tâm. Thật

SЧ KIҢN KHÔNG XIЬY RA 68

không dễ gì, này các Tỷ-kheo, dùng một ví dụ để diễn tả sự vận chuyển nhẹ nhàng của tâm.

9. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói, nhưng bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào.

10. Tâm này, này các Tỷ-kheo, là sáng chói và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào.

TÂM ĐƯỢC TU TẬP – Tăng I, 25

1. Tâm này, là sáng chói. Và tâm này bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào. Kẻ phàm phu ít nghe, không như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm kẻ phàm phu ít nghe, không được tu tập .

2. Tâm này, là sáng chói. Và tâm này được gột sạch các cấu uế từ ngoài vào. Bậc Thánh đệ tử nghe nhiều, như thật rõ biết tâm ấy. Do vậy, Ta nói rằng tâm bậc Thánh đệ tử nghe nhiều có được tu tập.

---

3. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, vị Tỷ-kheo phát từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo

SỸ KIỊN KHÔNG XIỤY RA 69

giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

4-5. Nếu chỉ trong khoảnh khắc búng móng tay, vị Tỷ-kheo tu tập từ tâm... tác ý từ tâm; vị ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Tỷ-kheo trú Thiền tịnh không có trống không, làm theo lời dạy bậc Đạo Sư, là người làm theo giáo giới, ăn đồ ăn khất thực của xứ không có uổng phí. Còn nói gì những người làm cho sung mãn từ tâm ấy.

---

6. Phàm những pháp nào, là bất thiện, thuộc thành phần bất thiện, đứng về phía bất thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp bất thiện theo sau.

7. Phàm những pháp nào, là thiện, thuộc thành phần thiện, đứng về phía thiện, tất cả các pháp ấy đều được ý đi trước. Ý khởi trước các pháp ấy. Các pháp thiện theo sau.

---

8. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các

SỸ KIỊN KHÔNG XIỤY RA 70

pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như phóng dật. Với người phóng dật, này các Tỷkheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

9. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như không phóng dật. Với người không phóng dật, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh

khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn tận.

10. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như biếng nhác. Với người biếng nhác, này các Tỷkheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

SỸ KIỊN KHÔNG XIỆY RA 71

11 Kinh VÔ THƯỜNG – Tăng III, 259

VÔ THƯỜNG –Tăng III, 259

1. - Thựt vựy, này các Tьї-kheo, - Vị Tỷ-kheo nào thấy bất cứ hành nào là thường còn, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sч kiЧn này không xiьy ra. - Không thành tчu nhựn nhөc tùy thuựn, sẽ nhập vào chánh tánh quyết định, sч kiЧn này không thЈ xiьy ra. - Không nhựp vào chánh tánh quyЈWÿInh, sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, hay quả Nhất Lai, hay quả Bất lai, hay quả A-la-hán, sч kiЧn này không xiьy ra. 2. Thựt vựy, này các Tьї-kheo, - Tьї-kheo nào thœy bœt cə KjQKQjROjY{WKжʒng, sЖ thành tчXÿжöc nhựn nhөc tùy thuựn, sч kiЧn này có xiьy ra. - Thành tчu nhựn nhөc tùy thuựn, sЖ nhựp vào chánh tánh quyЈWÿInh, sч kiЧn này có xiьy ra. - Nhựp vào chánh tánh quyЈW ÿInh, sЖ chəng ngж quiь Dч OжXTXiь Nhœt lai, quiь Bœt lai, hay quiь Ala-hán, sч kiЧn này có xiьy ra.

SỸ KIỊN KHÔNG XIỆY RA 72

KHỔ –Tăng III, 260

- Thựt vựy, này các Tьї-kheo, Tьї-kheo nào thœy bœt cə hành nào là lнc, sЖ thành tчX QKжWUrQ Yзi nhўQJWKD\ÿəi cçn thiЈt)

VÔ NGÃ –Tăng III, 260

- Thựt vựy, này các Tьї-kheo, Tьї-kheo nào thœy bœt cə hành nào là ngã, sЖ thành tчX QKжNLQK Yзi nhўQJWKD\ÿəi cçn thiЈt).

NIẾT BÀN –Tăng III, 260

- Thựt vựy, này các Tьї-kheo, Tьї-kheo nào thœy NiЈtbàn là khə, sЖ thành tчXÿжöc nhựn nhөc tùy thuựn, sч kiЧn này không xiь\UD QKжNLQK Yзi nhўng WKD\ÿəi cçn thiЈt.)

SỸ KIỊN KHÔNG XIỆY RA 73

12 Người bất chánh không thể… - TIỂU Kinh MÃN NGUYỆT – 110 Trung III, 145

TIлU KINH MÃN NGUYҢT (Culapunnama suttam) – Bài kinh số 110 – Trung III, 145

1KжYçy tôi nghe.

Mжt thʒi ThЈ Tôn trú ӣ Savatthi, tнi Pubbarama Ĉ{QJ 9LrQ 0LJDUDPDWXSDVDGD /жc Mγu Giiьng ÿжʒng). Lúc bœy giʒ trong ngày Bæ-WiWQJj\WUăQJ

WUzQWURQJÿrPWUăPUтm, ThĶ 7{QÿDQJQJěi giΎa trʒi, xung quanh có chúng Tьï-NKHRÿRDQKYk\5ěi ThĶ Tôn nhìn chúng Tьï-NKHRÿDQJ\rQOhng, hĶt sëc yên lhng và bпo các Tьï-kheo:

Này các Tьï-kheo, mжW QJиʒi bœt chánh (asappurisa) có thĦ biĶt mжW QJиʒi bœt chánh: 1Jиʒi bœt chánh là vI này", hay không?

± Bнch ThĶ Tôn, không biĶWÿиöc.

SЎ KIĮN KHÔNG XIĐY RA 74

± Lành thay, này các Tьï-kheo! Này các Tьï-kheo không thể có sự tình, không thể có sự kiện, một người bất chánh có thể biết một người bất chánh: 1Jиʒi bœt chánh là vI này."

Này các Tьï-NKHRQKиQJPжWQJиʒi bœt chánh có thĦ biĶt mжW QJиʒL FKиQ FKiQK: 1JиʒL FKиQ chánh là vI này" hay không?

± Bнch ThĶ Tôn, không biĶWÿиöc

± Lành thay, này các Tьï-kheo! Này các Tьïkheo, không thể có sự tình, không thể có sự kiện một người bất chánh có thể biết được một người chơn chánh: 1JиʒLFKиQFKiQKOjYI này".

1Jиʒi bœt chánh, này các Tьï-NKHROjQJиʒLÿçy ÿë pháp bœt chánh, giao du vëLQJиʒi bœt chánh, VX\WиQKиQJиʒi bœWFKiQKWиOиʒQJQKиQJиʒi bœW FKiQK QyL QăQJ QKи QJиʒi bœt chánh, hành ÿжQJQKиQJиʒi bœt chánh, có tà kiĶQQKиQJиʒi bœt chánh, bæ WKtQKи QJиʒi bœt chánh.

Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là người bất chánh đầy đủ pháp bất chánh? Ī ÿk\ Qj\ FiF Tьï-NKHRQJиʒi bœt chánh bœt tín, vô tàm, vô quý, nghe ít, biĶng nhác, thœt niЧm, liЧt tuЧ1KиYұy, này các Tьï-NKHROjQJиʒi bœWFKiQKÿç\ÿë pháp

SЎ KIĮN KHÔNG XIĐY RA 75

bœt chánh. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là người bất chánh giao du với những người bất chánh? Ī ÿk\ Qj\ FiF 7ьï-kheo, nhΎng vI Bà-la-môn nào bœt tín, vô tàm, vô quý, ít nghe, biĶng nhác, thœt niЧm, liЧt tuЧ, nhΎng vI œy là bнn, là thân hΎu vëi QJиʒi bœt chánh œy1KиYұy, này các Tьï-kheo, là QJиʒi bœt chánh giao du vëLQJиʒi bœt chánh. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là người bất chánh suy tư như người bất chánh? Ī ÿk\Qj\ các Tьï-NKHRQJиʒi bœt chánh VX\QJKfWч làm hнi PuQKVX\QJKfOjPKнLQJиʒLNKiFVX\QJKfOjP hнi cпђ hai. 1KиYұy, này các Tьï-NKHROjQJиʒi bœt FKiQKVX\WиQKиQJиʒi bœt chánh. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là người bất chánh tư lường như người bất chánh? Ī ÿk\ này các Tьï-NKHRQJиʒi bœt chánh WиOиʒng tч làm hнi mình, tиOиʒng làm hнLQJиʒLWиOиʒng làm hнi cпђ hai. 1KиYұy, này các Tьï-NKHROjQJиʒi bœt FKiQKWиOиʒQJQKиQJиʒi bœt chánh. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là người bất chánh nói năng như người bất chánh? Ī ÿk\ này các Tьï-NKHRQJиʒi bœt chánh nói lʒi nói láo, nói lʒLKDLOижїi, nói ác khҷu, nói lʒi phù phiĶm. 1KиYұy

này các Tьi-NKHROjQJжʒi bœt chánh nói

SЧ KIӊN KHÔNG XIЪY RA 76

QăQJQKжQJжʒi bœt chánh. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là người bất chánh hành động như người bất chánh? Ī ÿk\ này các Tьi-NKHR QJжʒi bœt chánh sát sanh, lœy cëa không cho, làm các tà hнnh trong các dөc. 1Kж Yұy, này các Tьi-NKHR Oj QJжʒi bœt chánh KjQKÿжQJQKжQJжʒi bœt chánh. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là người bất chánh có tà kiến như người bất chánh? Ī ÿk\ này các Tьi-kheo, QJжʒi bœt chánh có tà kiЪQQKж sau: "Không có bæ thí, không có lӇ hy sinh, không có tЪ tч, không có quпъ dI thөc các nghiЧp thiЧn ác, NK{QJFyÿʒLQj\NK{QJFyÿʒi khác, không có cha, không có mٜe, không có loнi hóa sanh. Ī ÿʒi, không có nhỹng vI Sa-môn, nhỹng vI Bà-la-môn FKiQKKжӟng, chánh hнQKÿmWч mình chəQJÿнt vəLWKжöQJWUtÿʒLQj\Yjÿʒi khác, và truyЛn dнy lнL 1Kж Yұy, này các Tьi-NKHR Oj QJжʒi bœt chánh có tà kiЪQQKжQJжʒi bœt chánh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người bất chánh bố thí như người bất chánh? Ī ÿk\Qj\FiF7ьikheo, QJжʒi bœt chánh bæ thí mжt cách vô lӇ, bæ thí không phпi tч tay, bæ WKtNK{QJFyVX\WжNẹ Oжй̈ng, bæ thí nhỹng vұt không cçn dùng, bæ thí NK{QJQJKfÿЪQWжжQJODL 1KжYұy, này các Tьi-NKHR Oj QJжʒi bœt chánh bæ WKt QKж QJжʒi bœt

SЧ KIӊN KHÔNG XIЪY RA 77

chánh.

Này các Tьi-NKHRQJжʒi bœt chánh œ\ÿç\ÿë pháp bœWFKiQKQKжYұy, giao du vəLQJжʒi bœt FKiQKQKжYұ\VX\WжQKжQJжʒi bœWFKiQKQKж vұ\WжOжʒQJQKжQJжʒi bœWFKiQKQKжYұy, nói QăQJQKжQJжʒi bœWFKiQKQKжYұ\KjQKÿжng QKжQJжʒi bœt chánh QKжYұy, có tà kiЪQQKж QJжʒi bœWFKiQKQKжYұy, bæ WKtQKжQJжʒi bœt FKiQK QKж Yұy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cảnh giới của những người bất chánh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cảnh giới của những người bất chánh? ĈIa ngөc hay là bàng sanh.

Này các Tỷ-kheo, một người chơn chánh có thể biết được một người chơn chánh: "Người chơn chánh là vị này" hay không?

± 7KжDELЪWÿжöc, bнch ThЪ Tôn.

± Lành thay, này các Tьi-kheo! Sч tình này xпъy UDOjQJжʒLFKжQFKiQKFyWKӉ biЪWÿжöFQJжʒLFKжQ chánh 1Jжʒ LFKжQFKiQKOjYI này".

1KжQJQj\FiF7ьi-NKHRQJжʒLFKжQFKiQKFy

SЧ KIӊN KHÔNG XIЪY RA 78

thӉ biЪWÿжöFQJжʒi bœt chánh: 1Jжʒi bœt chánh là vI này" hay không?

± 7KжDELЪWÿжöc, bнch ThЪ Tôn.

± Lành thay, này các Tьї-kheo! Này các Tьї- kheo, có sч WuQKQj\OjQJжзLFKѫQFKiQKFyWKĦ biĶt ÿжöFQJжзi bœt chánh: 1Jжзi bœt chánh là vI này".

Này các Tьї-NKHR QJжзL FKѫQ FKiQK ÿç\ ÿë Chánh pháp, giao du vэi các bұFFKѫQFKiQKVX\ QJKfQKжFiFEұFFKѫQFKiQKWжOжзQJQKжFiF bұF FKѫQ FKiQK QyL QăQJ QKж EұF FKѫQ FKiQK KjQKÿжQJQKжEұFFKѫQFKiQKFyFKiQKNLĶQQKж bұFFKѫQFKiQKEæ WKtQKжEұFFKѫQFKiQK

Và này các Tử-kheo, thế nào là người chơn chánh đầy đủ Chánh pháp? Ī ÿk\ Qj\ FiF 7ьї-kheo, QJжзL FKѫQ FKiQK có lòng tin, có lòng tàm, có lòng quý, có nghe nhiЛu, có tinh cçn, tinh tœn, có chánh niЧm, có trí tuЧ1KжYұy, này các Tьї-kheo, OjQJжзLFKѫQFKiQKÿç\ÿë những Chánh pháp. Và này các Tử-kheo, thế nào là người chơn chánh giao du với các bậc chơn chánh? Ī ÿk\Qj\FiF Tьї-kheo, những vI Sa-môn, Bà-la-môn nào có lòng tin, có lòng tàm, có lòng quý nghe nhiЛu, tinh cçn, tinh tœn, chánh niЧm, có trí tuЧ, những vI œy

SЧ KIĮN KHÔNG XIĴY RA 79

là bнn, là thân hữu cëa vI FKѫQFKiQKœ\1KжYұy, này các Tьї-NKHROjQJжзLFKѫQFKiQKJLDRGXYэi các bұFFKѫQFKiQK Và này, các Tử-kheo, như thế nào là người chơn chánh suy tư như người chơn chánh? Ī ÿk\Qj\ các Tьї-NKHRQJжзLFKѫQFKiQKNK{QJVX\QJKfWч làm hнi mìnhNK{QJVX\QJKfOjPKнLQJжзi khác, NK{QJVX\QJKfOjPKнi cĳ hai. 1KжYұy, này các Tьї-NKHR Oj QJжзL FKѫQ FKiQK VX\ Wж QKж QJжзi FKѫQFKiQK Và này, các Tử-kheo, như thế nào là người chơn chánh tư lường như người chơn chánh? Ī ÿk\ này các Tьї-NKHR QJжзL FKѫQ FKiQK NK{QJ Wж Oжзng tч làm hнL PuQK NK{QJ Wж Oжзng làm hнi QJжзLNKiFNK{QJWжOжзng làm hнi cĳ hai. 1Kж vұy, này các Tьї-NKHR Oj QJжзL FKѫQ FKiQK Wж OжзQJQKжQJжзLFKѫQFKiQK Và này các Tử-kheo, như thế nào là người chơn chánh nói năng như người chơn chánh? Ī ÿk\ này các Tьї-kheo, QJжзLFKѫQFKiQKWӯ bä không nói láo, tӯ bä NK{QJQyLKDLOжйi, tӯ bä không nói ác khҧu, tӯ bä không nói phiĶm luұn 1Kж Yұy, này các Tьї-NKHROjQJжзLFKѫQFKiQKQyLQăQJ QKжQJжзLFKѫQFKiQK Và này các Tử-kheo, thế nào là người chơn chánh

SЧ KIĮN KHÔNG XIĴY RA 80

hành động như người chơn chánh? Ī ÿk\Qj\ các Tьї-NKHRQJжзLFKѫQFKiQKWӯ bä sát sanh, tӯ bä lœy cëa không cho, tӯ bä làm các tà hнnh trong dâm dөF1KжYұy, này các Tьї-NKHROjQJжзLFKѫQ FKiQKKjQKÿжQJQKжQJжзLFKѫQFKiQK Và này các Tử-kheo, thế nào là người chơn chánh có chánh kiến như bậc chơn chánh? Ī ÿk\Qj\ các Tьї-NKHRQJжзLFKѫQFKiQKcó chánh kiĶQQKж sau: "Có bæ thí, có lĮ hy sinh,

có tĘ tч, có quпђ dI thөc các nghiЧp thiЧQiFFyÿʒLQj\Fyÿʒi khác, có cha, có mҿ, có loнi hóa sanh. Ӣ ÿʒi có nhӯng vI Sa-môn, nhӯng vI Bà-la-P{Q FKiQK Kжäng, chánh hнQKÿmWч mình chəQJÿнt väLWKжöng trí ÿʒLQj\Yjÿʒi khác, và truyЛn dнy lнL1Kжҳ¥y, này các Tьы-NKHR Oj QJжʒL FKѫQ FKiQK Fy FKiQK kiĘQQKжQJжʒLFKѫQFKiQK Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người chơn chánh bố thí như người chơn chánh? Ӣ ÿk\Qj\FiF Tьы-NKHRQJжʒLFKѫQFKiQKbæ thí mжt cách lӉ ÿж, bæ thí väi tч tay, bæ WKtFyVX\WжNұ Oжйng, bæ thí nhӯng vұt cçn dùng, bæ WKtFyQJKfÿĘQWжѫQJODL 1Kжҳ¥y, này các Tьы-NKHROjQJжʒLFKѫQFKiQK bæ WKtQKжQJжʒLFKѫQFKiQK

Này các Tьы-NKHRQJжʒLFKѫQFKiQK\ÿç\ÿö &KiQKSKiSQKжҳ¥y, giao du väLQJжʒLFKѫQ

SЧ KIӇN KHÔNG XIĘY RA 81

FKiQKQKжҳ¥\VX\WжQKжQJжʒLFKѫQFKiQK QKжҳ¥\WжOжʒQJQKжQJжʒLFKѫQFKiQKQKж vұ\QyLQăQJQKжQJжʒLFKѫQFKiQKQKжҳ¥y, KjQKÿжQJQKжQJжʒLFKѫQFKiQKQKжҳ¥y, có chánh kiĘQQKжQJжʒLQKжQJжʒLFKѫQFKiQK QKжҳ¥y, bæ WKtQKжQJжʒLFKѫQFKiQKQKжҳ¥y, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cảnh giới của những người chơn chánh.

Và này các Tьы-kheo, thĘ nào là cпђnh giäi cөa nhӯQJ QJжʒL FKѫQ FKiQK? Ĉнi tánh cөD FKж 7KLrQKD\ÿнi tánh cөDORjL1Jжʒi.

ThĘ Tôn thuyĘt giпђQJ QKж Yұy. Các Tьы-kheo hoan hьы tín thă lʒi ThĘ Tôn dнy.

SЧ KIӇN KHÔNG XIĘY RA 82

13 Người rớt xuống bùn mà có thể... - Kinh ĐOẠN GIẢM – 8 Trung I, 97

KINH Ĉ2HN GIПђM (Sallekha suttam) ± Bài kinh sæ 8 ± Trung I, 97

1Kжҳ¥yçy tôi nghe.

Mжt thʒi ThĘ Tôn ӣ Savatthi (Xá-vЧ), tнi Jetavana (KG-ÿj /kP Yжʒn ông Anathapindika (C\S&{Ĉжc). Lúc b\y giʒ, Tôn giпђ Mahacunda, vào buəi chiЛu tӯ chə ÿжFFж7KLЛn tIQKÿäng dұyÿĘn tнi chə ThĘ 7{Q ÿпђnh lӉ Ngài rěi ngěi xuæng mжt bên. Sau khi ngěi xuæng mжt bên, Tôn giпђ Mahacunda bнch ThĘ Tôn:

– Bạch Thế Tôn, có những loại sở kiến này khởi lên trên đời, hoặc liên hệ đến ngã luận, hoặc liên hệ đến thế giới luận. Bạch Thế Tôn, đối với một Tỷkheo, có tác ý ngay từ ban đầu, thời có thể đoạn trừ những sở kiến ấy hay không, có thể xả ly những sở kiến ấy hay không?

– Này Cunda, những loại sở kiến này khởi lên

SЧ KIӇN KHÔNG XIĘY RA 83

trên đời, hoặc liên hệ đến ngã luận, hoặc liên hệ đến thế giới luận, chỗ nào những sở kiến này tiềm ẩn, và chỗ nào những sở kiến này hiện hành, chỉ có cách như thật quán sát chúng với trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cài này không phải tự ngã của tôi", có vậy thời có sự đoạn trừ những sở kiến ấy, có sự xả ly những sở kiến ấy.

Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra khi ӣ ўk\Pжt Tђі-kheo ly dөc, ly bœt thiҶn pháp, chэng và trú Thiền thứ nhất, mжt trнng thái hђі lнc do ly dөc sanh, vэi tçm vэi tэ. VI œy có thЈ QJKf 7D sæng vэi hнQK ўRнn giпђm". Này Cunda, các (quả chứng) ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra khi ӣ ўk\Pжt Tђі-kheo diҶt tçm và tэ, chэng và trú Thiền thứ hai, mжt trнng thái hђі lнFGRўInh sanh, không tçm không tэ, nжi tMnh nhœt tâm. VI œy có thЈ QJKf 7D Væng vэi hнQK ўRнn giпђm". Này Cunda, các (quпђ chэng) œy không găLOjўRнn giпђm trong giэi luұt cөa bұc Thánh. Chúng ўжöc găi là hiện tại lạc trú trong giэi luұt cөa bұc Thánh. Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra khi ӣ ўk\Pжt

SЧ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 84

Tђі-kheo ly hђі trú xпђ, chánh niҶm tMnh giác, thân cпђm sч lнc thă mà các bұc Thánh găi là xпђ niҶm lнc trú, chэng và trú Thiền thứ ba. VI œy có thЈ QJKf QKжWUrQ hiện tại lạc trú trong giэi cөa bұc Thánh. Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra, khi mжt Tђikheo xпђ lнc xпђ khə, diҶt hђі жXўmFпђm thă WUжзc, chэng và trú Thiền thứ tư, không khə không lнc, xпђ niҶm thanh tInh. VI œy có thЈ QJKf 7D sæng vэi hнQK ўRнn giпђm". Này Cunda, các (quпђ chэng) œy không găLOjўRнn giпђm trong giэi luұt cөa bұc Thánh. CK~QJ ўжöc găi là hiện tại lạc trú trong giэi luұt cөa bұc Thánh.

Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra, khi mжt Tђі- NKHR Yжöt lên măi sҳF Wжīng, diҶt trў măi FKжзng ngнL WжīQJ NK{QJ WiF ê ўæi vэi dI Wжīng. Tђі-NKHR QJKf UтQJ +ж NK{QJ Oj Y{ biên", chэng và trú Không vô biên xứ. VI œy có thЈ tч QJKf 7DVæng vэi hнQKўRнn giпђm". Này Cunda, các (quả chứng) ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là tịch tịnh trú trong giới luật của bậc Thánh. Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra, khi mжt Tђі- NKHR Yжöt lên măi Không vô biên xэ QJKf

SЧ KIҢN KHÔNG XIЂY RA 85

rтqng: "Thэc là vô biên", chэng và trú Thức vô biên xứ. VI œy có thЈ QJKf 7DVæng vэi hнnh ўRнn giпђP 1j\ &XQGD QKжWUrQ FK~QJ ўжöc găi là tịch tịnh trú trong giэi luұt cөa bұc Thánh. Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra, khi mжt Tђі-NKHRYжöt lên măi Thэc vô biên xəQJKfUтqng: "Không có vұt gì", chэng và trú Vô sở hữu xứ. VI œy có thЈ QJKf 7D Væng vэi hнQK ўRнn giпђP1j\&XQGD QKжWUrQ FK~QJўжöc găi là tịch tịnh trú trong giэi luұt cөa bұc Thánh. Này Cunda, sч kiҶn này xпђy ra, khi mжt Tђі- NKHRYжöt lên măi Vô sī hўu xэ, chэng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. VI œy có thЈ QJKf 7D Væng vэi hнQK ўRнn

giпђm". Này &XQGD QKѭ WUrQ FK~QJ ÿѭ̛ӧc găi là tịch tịnh trú trong giɜi luỵt cëa bỵc Thánh.

Này Cunda, ở đây đoạn giảm được các Người thực hiện khi các Người nghĩ:

1. "Những kẻ khác có thể là những người làm hại, chúng ta ở đây không thể là những người làm hại", như vậy đoạn giảm được thực hiện.

SӴ KIӊN KHÔNG XIЂY RA 86

2. "Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ sát sanh", như vậy đoạn giảm được thực hiện. 3. "Những kẻ khác có thể lấy của không cho, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ lấy của không cho", như vậy đoạn giảm được thực hiện. 4. "Những kẻ khác có thể không phạm hạnh, chúng ta ở đây sẽ sống phạm hạnh", như vậy... 5. "Những kẻ khác có thể nói láo, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói láo 6. "Những kẻ khác có thể nói hai lưỡi, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói hai lưỡi",... 7. "Những kẻ khác có thể nói lời độc ác", chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời độc ác", ... 8. "Những kẻ khác có thể nói lời phù phiếm, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ nói lời phù phiếm",... 9. "Những kẻ khác có thể tham dục, chúng ta ở đây không tham dục",... 10. "Những kẻ khác có thể có sân tâm, chúng ta ở đây sẽ không có sân tâm",... 11. "Những kẻ khác có thể có tà kiến, chúng ta ở đây sẽ có chánh kiến,...

SӴ KIӊN KHÔNG XIЂY RA 87

12. "Những kẻ khác có thể có tà tư duy, chúng ta ở đây sẽ có chánh tư duy",... 13. "Những kẻ khác có thể có tà ngữ, chúng ta ở đây sẽ có chánh ngữ",... 14. "Những kẻ khác có thể có tà nghiệp, chúng ta ở đây sẽ có chánh nghiệp",... 15. "Những kẻ khác có thể có tà mạng, chúng ta ở đây sẽ có chánh mạng",... 16. "Những kẻ khác có thể có tà tinh tấn, chúng ta ở đây sẽ có chánh tinh tấn",... 17. "Những kẻ khác có thể có tà niệm, chúng ta ở đây sẽ có chánh niệm",... 18. "Những kẻ khác có thể có tà định, chúng ta ở đây sẽ có chánh định",... 19. "Những kẻ khác có thể có tà trí, chúng ta ở đây sẽ có chánh trí",... 20. "Những kẻ khác có thể có tà giải thoát, chúng ta ở đây sẽ có chánh giải thoát",... 21. "Những kẻ khác có thể bị hôn trầm thụy miên chi phối, chúng ta ở đây sẽ không có hôn trầm thụy miên chi phối",... 22. "Những kẻ khác có thể có trạo hối, chúng ta ở đây sẽ không có trạo hối",...

SӴ KIӊN KHÔNG XIЂY RA 88

23. "Những kẻ khác có thể nghi hoặc, chúng ta ở đây sẽ trừ diệt nghi hoặc",... 24. "Những kẻ khác có thể phẫn nộ, chúng ta ở đây sẽ không có phẫn nộ",... 25. "Những kẻ khác có thể oán hận, chúng ta ở đây sẽ không có oán hận",... 26. "Những kẻ khác có thể hư ngụy, chúng ta ở đây sẽ không hư ngụy",... 27. "Những kẻ khác có thể não hại, chúng ta ở đây sẽ không não hại",... 28. "Những kẻ khác có thể tật đố, chúng ta ở đây sẽ không tật đố 29. "Những kẻ khác có thể xan tham, chúng ta ở đây sẽ không xan tham",... 30. "Những kẻ khác có thể man trá, chúng ta ở đây sẽ không man trá... 31. "Những kẻ khác có thể khi cuống, chúng ta ở đây sẽ không khi cuống",... 32. "Những kẻ khác có thể ngoan cố, chúng ta ở đây không thể ngoan cố",... (như trên)... cấp tháo... mạn... 33. "Những kẻ khác có thể quá mạn, chúng ta ở đây sẽ không quá mạn",...

SӰ KIӊN KHÔNG XIӅY RA 89

34. "Những kẻ khác có thể khó nói (nan thuyết), chúng ta ở đây sẽ dễ nói",... 35. "Những kẻ khác có thể là ác hữu, chúng ta ở đây sẽ là thiện hữu 36. "Những kẻ khác có thể phóng dật, chúng ta ở đây sẽ không phóng dật",... (như trên)... 37. "Những kẻ khác có thể là bất tín, chúng ta ở đây sẽ có tín tâm",... 38. "Những kẻ khác có thể không xấu hổ, chúng ta ở đây sẽ có xấu hổ",... 39. "Những kẻ khác có thể không sợ hãi, chúng ta ở đây sẽ có sợ hãi",... 40. "Những kẻ khác có thể nghe ít, chúng ta ở đây sẽ nghe nhiều"... 41. "Những kẻ khác có thể biếng nhác, chúng ta ở đây sẽ siêng năng... 42. "Những kẻ khác có thể thất niệm, chúng ta ở đây sẽ an trú niệm 43. "Những kẻ khác có thể liệt tuệ, chúng ta ở đây thành tựu tuệ 44. "Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, chúng ta ở đây sẽ không nhiễm thế tục, không cố

SӰ KIӊN KHÔNG XIӅY RA 90

chấp tư kiến, tánh dễ hành xả" như vậy đoạn giảm được thực hiện. Này Cunda, Ta nói rằng sự khởi tâm rất có lợi ích cho các thiện pháp, còn nói gì thân nghiệp, khẩu nghiệp phù hợp (với tâm ý).

Do vұy, này Cunda:

± "Những kẻ khác có thể làm hại, chúng ta ở đây sẽ không làm hại", cần phải khởi tâm như vậy. ± "Những kẻ khác có thể sát sanh, chúng ta ở đây sẽ từ bỏ sát sanh", cần phải khởi tâm như vậy ± ... (như trên)... ± "Những kẻ khác có thể nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, chúng ta ở đây sẽ không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả", cần phải phát tâm như vậy. Này Cunda, giống như một con đường không bằng phẳng, có một con đường bằng phẳng khác đối trị.

Này Cunda, giống như một bến nước không bằng phẳng, có một bến nước bằng phẳng khác đối

SӰ KIӊN KHÔNG XIӅY RA 91

trị.

&NJQJYұy này Cunda:

± Đối với con người làm hại, có sự không làm hại đối trị.
± Đối với con người sát sanh, có từ bỏ sát sanh đối trị.
± Đối với con người lấy của không cho, có từ bỏ lấy của không cho đối trị..., ± ...không phạm hạnh, có phạm hạnh...;
± ...nói láo, có từ bỏ nói láo...;
± ...nói hai lưỡi, có từ bỏ nói hai lưỡi...;
± ...nói ác khẩu, có từ bỏ nói ác khẩu;
± ...nói phù phiếm, có từ bỏ nói phù phiếm...;
± ... tham dục, có không tham dục...;
± ... sân tâm, có không sân tâm...;
± ... tà kiến, có chánh kiến...;

± ... tà tư duy, có chánh tư duy...;
± ... tà ngữ, có chánh ngữ...;
± ... tà nghiệp, có chánh nghiệp...;
± ... tà mạng, có chánh mạng...;
SŸ KIĦN KHÔNG XIЬY RA 92

± ... tà tinh tấn, có chánh tinh tấn...;
± ... tà niệm, có chánh niệm...;
± ... tà định, có chánh định...;
± ... tà trí, có chánh trí...;
± ... tà giải thoát, có chánh giải thoát...;
± ... bị hôn trầm thụy miên chi phối, có không bị hôn trầm thụy miên chi phối...;
± ... trạo hối, có không trạo hối...;
± ... nghi hoặc, có trừ diệt nghi hoặc...;...
phẫn nộ, có không phẫn nộ...;
± ... oán hận, có không oán hận...;
± ... hư ngụy, có không hư ngụy...;
± ... não hại, có không não hại...;
± ... tật đố, có không tật đố...;
± ... xan tham, có không xan tham...;
± ... man trá, có không man trá...;
± ... khi cuống, có không khi cuống...;
± ... ngoan cố, có không ngoan cố... cấp tháo... mạn;
± ... quá mạn có không quá mạn...;
± ... khó thuyết, có không khó thuyết...;
SŸ KIĦN KHÔNG XIЬY RA 93

± ... ác hữu, có thiện hữu...; ± ... phóng dật, có không phóng dật...; ± ... bất tín, có tín tâm...; ± ... không xấu hổ, có xấu hổ...; ± ... không sợ hãi, có sợ hãi...; ± ... nghe ít, có nghe nhiều...; ± ... biếng nhác, có siêng năng...; ± ... thất niệm, có an trú niệm...; ± ... liệt tuệ, có thành tựu tuệ...; ± đối với con người nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, có không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả đối trị. Này Cunda, ví như các bất thiện pháp, tất cả đều hướng hạ, còn các thiện pháp, tất cả đều hướng thượng.

&NJQJYɣy, này Cunda:

± con người không làm hại, hướng thượng đối với người làm hại, ± con người từ bỏ sát sanh, hướng thượng đối với người sát sanh,

SŸ KIĦN KHÔNG XIЬY RA 94

± con người từ bỏ lấy của không cho, hướng thượng đối với người lấy của không cho ± ... (như trên)... ± con người không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả, hướng thượng đối với người nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả. Này

Cunda, con người tự mình bị rơi vào bùn lầy có thể kéo lên một người bị rơi vào bùn lầy, sự tình ấy không thể xảy ra.

Này Cunda, con người tự mình không rơi vào bùn lầy, có thể kéo lên một người bị rơi vào bun lầy, sự tình ấy có thể xảy ra.

Này Cunda, con người tự mình không được nhiếp phục, không được huấn luyện, không được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục, huấn luyện và hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ấy không xảy ra.

Một người được nhiếp phục, được huấn luyện, được hoàn toàn giải thoát, tự mình có thể nhiếp phục, huấn luyện, hoàn toàn giải thoát người khác, sự tình ấy xảy ra.

&NJQJYұy, này Cunda:

SӰ KIҤN KHÔNG XIЂY RA 95

± đối với người làm hại, không làm hại đưa đến hoàn toàn giải thoát; ± đối với con người sát sanh, từ bỏ sát sanh đưa đến hoàn toàn giải thoát; ± đối với con người lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho đưa đến hoàn toàn giải thoát; ± đối với con người không phạm hạnh, sống phạm hạnh...; ± đối với con người nói láo, từ bỏ nói láo...; ± đối với con người nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi...; ± đối với con người ác khẩu, từ bỏ nói ác khẩu...; ± đối với con người nói phù phiếm, từ bỏ nói phù phiếm...; ± đối với con người có tham dục, không tham dục...; ± đối với con người có sân tâm, không sân tâm...; ± đối với con người có tà kiến, chánh kiến...; ± đối với con người có tà tư duy, chánh tư duy...;

SӰ KIҤN KHÔNG XIЂY RA 96

± đối với con người có tà ngữ, chánh ngữ...; ± đối với con người có tà nghiệp, chánh nghiệp...; ± đối với con người có tà mạng, chánh mạng...; ± đối với con người có tà tinh tấn, chánh tinh tấn...; ± đối với con người có tà niệm, chánh niệm...; ± đối với con người có tà định, chánh định...; ± đối với con người có tà trí, chánh trí...; ± đối với con người có tà giải thoát, chánh giải thoát...; ± đối với con người bị hôn trầm thụy miên chi phối, không bị hôn trầm thụy miên chi phối...; ± đối với con người trạo hối, không trạo hối...; ± đối với con người nghi hoặc, không nghi hoặc...; ± đối với con người phẫn nộ, không phẫn nộ...;

SӰ KIҤN KHÔNG XIЂY RA 97

± đối với con người oán hận, không oán hận...;
± đối với con người hư ngụy, không hư ngụy...;
± đối với con người não hại, không não hại...;
± đối với con người tật đố, không tật đố...;
± đối với con người xan tham, không xan tham...;
± đối với con người man trá, không man trá...;
± đối với con người khi cuống, không khi cuống...;
± đối với con người ngoan cố, không ngoan cố... cấp tháo... mạn...;
± đối với con người quá mạn, không quá mạn...;

± đối với con người khó nói, dễ nói...;
± đối với con người ác hữu, thiện hữu...;
± đối với con người phóng dật, không phóng dật...;
± đối với con người bất tín, tín tâm...;
± đối với con người không xấu hổ, có xấu
SŸ KIĦN KHÔNG XIЂY RA 98

hổ...; ± đối với con người không sợ hãi, có sợ hãi...; ± đối với con người nghe ít, nghe nhiều...; ± đối với con người biếng nhác, siêng năng...; ± đối với con người thất niệm, an trú niệm...; ± đối với con người liệt tuệ, thành tựu trí tuệ...; ± đối với con người nhiễm thế tục, co hấp tư kiến, tánh khó hành xả, không nhiễm thế tục, không co hấp tư kiến, tánh dễ hành xả, đưa đến hoàn toàn giải thoát. Này Cunda, như vậy Ta đã giảng PHÁP MÔN ĐOẠN GIẢM, đã giảng PHÁP MÔN KHỞI TÂM, đã giảng PHÁP MÔN ĐỐI TRỊ, đã giảng PHÁP MÔN HƯỚNG THƯỢNG, đã giảng PHÁP MÔN GIẢI THOÁT HOÀN TOÀN.

Này Cunda, những gì bậc Đạo Sư phải làm, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm, vì lòng thương tưởng cho các Người. Này Cunda, đây là những gốc cây, đây là những nhà không tịnh. Này Cunda, hãy Thiền định, chớ có phóng dật, chớ có hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn

SŸ KIĦN KHÔNG XIЂY RA 99

của Ta cho các Người.

ThЈ Tôn thuyЈt giпЂQJ QKжж Yұy. Tôn giпЂ Mahacunda hoan hьı, tín thă lʒi dнy cөa ThЈ Tôn.

SŸ KIĦN KHÔNG XIЂY RA 100

14 Người đầy đủ chánh kiến không thể... - Kinh CHÚNG ĐƯỢC ĐOẠN TẬN – Tăng III, 254

CHÚNG ĈнӁÖ&Ĉ2HN TҰN ±Tăng III, 254

1. - Sáu pháp này, này các Tьı-kheo, ÿжӧöFQJжʒLÿçy ÿë tri kiЈn ÿRнn tұn. 2. ThЈ nào là sáu? - Thân kiЈn, nghi, giɜi cѡm thө, - 7KDPÿжDÿЈQÿăa xəVkQÿжDÿЈQÿăa xə, si ÿжDÿЈQÿăa xə. Sáu pháp này, này các Tьı-NKHRÿжӧöFQJжʒLÿç\ÿë tri kiЈQÿRнn tұn.

LÀM CHO SANH KHỞI –Tăng III, 254

1. - MӁW QJжʒL ÿç\ ÿë tri kiЈn, này các Tьı-kheo, không có thЈ làm cho sanh khīi sáu pháp. 2. ThЈ nào là sáu? - Thân kiЈn, nghi, giɜi cѡm thө,

SŸ KIĦN KHÔNG XIЂY RA 101

- 7KDPÿжDÿЈQÿăa xəVkQÿжDÿЈQÿăa xə, si ÿжDÿЈQÿăa xə. MӁWQJжʒLÿç\ÿë tri kiЈn, này các Tьı-kheo, không có thЈ làm cho sanh khīi sáu pháp này.

BẬC ĐẠO SƯ –Tăng III, 254

1. - Này các Tьi-kheo, FyViXWUжʒng höp không thЈ xпъy ra. 2. ThЏ nào là sáu? - 1JжʒL ÿç\ ÿë tri kiЏn không thЈ sæng không tôn kính, không tùy thuұn bұFĈнR6ж - 1JжʒL ÿç\ ÿë tri kiЏn không thЈ sæng không tôn kính, không tùy thuұn Chánh pháp. - 1JжʒL ÿç\ ÿë tri kiЏn không thЈ sæng không tôn kính, không tùy thuұQFK~QJ7ăQJ - 1JжʒL ÿç\ ÿë tri kiЏn không thЈ sæng không tôn kính, không tùy thuұn hăc pháp. - 1JжʒLÿçy ÿë tri kiЏn không thЈ UжLWUп lнi vào nhűng vy ngnhÑ

SЧ KIҢN KHÔNG XIЪY RA 102

1. - Này các Tьi-kheo, FyViXWUжʒng höp này không thЈ xпъy ra. 2. ThЏ nào là sáu? - 1JжʒLÿç\ÿë tri kiЏn không thЈ trп lui lнi quan ÿLЉm lнc khə do tч mình làm. - 1JжʒLÿçy ÿë tri kiЏn không thЈ trп lui lнi quan ÿLЉm lнc khə GRQJжʒi khác làm. - 1JжʒLÿç\ÿë tri kiЏn không thЈ trп lui lнi quan ÿLЉm lнc khə do tч PuQKOjPGRQJжʒi khác làm. - 1JжʒLÿç\ÿë tri kiЏn không thЈ trп lui lнi quan ÿLЉm lнc khə không do tч mình làm, do tч nhiên sanh. - 1JжʒLÿç\ÿë tri kiЏn không thЈ trп lui lнi quan ÿLЉm lнc khə NK{QJGRQJжʒi khác làm, do tч nhiên sanh. - 1JжʒLÿç\ÿë tri kiЏn không thЈ trп lui lнi quan ÿLЉm lнc khə không do tч mình làm và không GRQJжʒi khác làm, do tч nhiên sanh. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, đối với người có đầy đủ tri kiến, thì nhân và các pháp do nhân sanh đã được khéo thấy.

SЧ KIҢN KHÔNG XIЪY RA 105

Này các Tьi-NKHRFyViXWUжʒng hö

SЧ KIҢN KHÔNG XIЪY RA 106

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.